

TÀI LIỆU HƯỚNG DẪN HỖ TRỢ
CÁC VỤ VIỆC BẠO LỰC GIA ĐÌNH
trong bối cảnh COVID-19



MỤC LỤC

Thông tin chung về Tài liệu hướng dẫn hỗ trợ các vụ việc bạo lực gia đình trong bối cảnh COVID-19	04
1. Mục đích của tài liệu	04
2. Phạm vi và đối tượng của tài liệu	04
3. Hướng dẫn sử dụng tài liệu	04
Chương 1: Kiến thức cơ bản về Bạo lực giới, Bạo lực gia đình	06
1. Bạo lực giới là gì?	06
2. Bạo lực giới bao gồm những hình thức nào?	06
3. Tình trạng bạo lực đối với phụ nữ tại Việt Nam diễn ra như thế nào?	07
4. Bạo lực gia đình là gì?	09
5. Ai có thể là nạn nhân của bạo lực gia đình và nguyên nhân của bạo lực gia đình?	09
6. Các hình thức bạo lực gia đình?	10
7. Vì sao bạo lực gia đình lặp đi lặp lại?	12
8. Tình trạng bạo lực gia đình có thay đổi gì trong đại dịch COVID-19?	13
Chương 2: Các kỹ năng hỗ trợ người bị bạo lực gia đình trong bối cảnh COVID-19	17

1. Các nguyên tắc hỗ trợ	17
2. Các phương thức hỗ trợ người bị bạo lực trong bối cảnh COVID -19	20
3. Các điểm cần lưu ý khi hỗ trợ vụ việc	22
4. Quy trình hỗ trợ vụ việc	24
4.1 Quy trình hỗ trợ dành cho cán bộ công đồng	24
4.2 Quy trình hỗ trợ dành cho cán bộ nhà máy	30

Chương 3: Các địa chỉ hỗ trợ người bị bạo lực giới tại

Việt Nam	32
-----------------------	-----------

PHỤ LỤC

Phụ lục 1: Hiểu tâm lý người bị bạo lực gia đình	37
Phụ lục 2: Các kỹ năng hỗ trợ vụ việc để giải quyết rào cản tâm lý của người bị bạo lực gia đình	38
Phụ lục 3: Một số câu hỏi cho xây dựng kế hoạch hỗ trợ người bị bạo lực	44
Phụ lục 4: Một số tình huống thách thức khi tiếp cận và hỗ trợ người bị bạo lực gia đình	45
Phụ lục 5: Khung luật pháp và chính sách Việt Nam về Bạo lực giới	47
Phụ lục 6: Các quy định xử phạt hành chính	55

THÔNG TIN CHUNG

TÀI LIỆU HƯỚNG DẪN HỖ TRỢ CÁC VỤ VIỆC BẠO LỰC GIA ĐÌNH TRONG BỐI CẢNH COVID-19



Mục đích của tài liệu

Cuốn tài liệu này cung cấp một số kiến thức và kỹ năng về xác định, hỗ trợ và theo dõi các ca Bạo lực gia đình cho cán bộ trong nhà máy và tại cộng đồng, nhằm giúp các cán bộ nâng cao hiểu biết và áp dụng trong công tác hỗ trợ người bị bạo lực gia đình trong và sau đại dịch COVID-19 nói riêng, và có thể áp dụng đối với các tình huống khẩn cấp như thiên tai, các đại dịch khác...

Đối tượng sử dụng của tài liệu là những người đang làm công tác phòng, chống bạo lực giới, những người cung cấp dịch vụ hỗ trợ cho nạn nhân bạo lực giới, người làm công tác lao động xã hội trong nhà máy và tại cộng đồng; hoặc một số lĩnh vực liên quan để tham khảo, nghiên cứu, sử dụng trong công việc của mình.



Phạm vi & đối tượng của tài liệu



Hướng dẫn sử dụng tài liệu

Tài liệu được viết chi tiết, theo cách hướng dẫn trực tiếp cho người hỗ trợ người bị bạo lực trong nhà máy và tại cộng đồng thông qua các câu hỏi, tình huống thân thiện và thực tế. Nội dung của tài liệu chia ra 3 chương:

Nội dung của tài liệu chia ra 3 chương:

- **CHƯƠNG 1** Kiến thức cơ bản về Bạo lực giới, Bạo lực gia đình
- **CHƯƠNG 2** Các kỹ năng hỗ trợ người bị bạo lực gia đình trong bối cảnh COVID-19
- **CHƯƠNG 3** Các địa chỉ hỗ trợ người bị bạo lực giới tại Việt Nam

Chúc các bạn thành công trong việc sử dụng các kiến thức và công cụ trong tài liệu này để hỗ trợ người bị bạo lực hiệu quả, và góp phần xây dựng cuộc sống an toàn, bình đẳng và hạnh phúc cho tất cả mọi người.

Trong quá trình sử dụng tài liệu, chúng tôi rất mong nhận được sự góp ý, phản hồi của các bạn. Mọi góp ý xin gửi về email: csaga@csaga.org.vn, hoặc điện thoại: **0243 754 0421**.

Tài liệu này được biên soạn với sự hỗ trợ kỹ thuật và tài chính của tổ chức Oxfam tại Việt Nam. Các nội dung trong tài liệu này không nhất thiết phản ánh quan điểm của Oxfam tại Việt Nam.

Xin trân trọng cảm ơn.

Nhóm Biên soạn CSAGA

CHƯƠNG 1

KIẾN THỨC CƠ BẢN VỀ BẠO LỰC GIỚI, BẠO LỰC GIA ĐÌNH

1. Bạo lực giới là gì?

Là bạo lực nhằm vào một người trên cơ sở đối xử phân biệt giới hoặc giới tính. Nó bao gồm các hành động gây tác hại hoặc gây đau đớn về thể xác, tinh thần hay tình dục, gồm cả sự đe dọa thực hiện những hành vi này, sự cưỡng bức và tước đoạt tự do dưới các hình thức khác nhau.

(Theo Cao ủy LHQ về Người tị nạn (UNHCR))

2. Bạo lực giới bao gồm những hình thức nào?

Bạo lực giới rất đa dạng về hình thức. Một số hình thức bạo lực giới điển hình:



BẠO LỰC
GIA ĐÌNH



QUẤY RỐI
TÌNH DỤC



XÂM HẠI TÌNH DỤC
TRẺ EM



HIẾP DÂM,
CƯỜNG DÂM



MUA BÁN
NGƯỜI



CƯỜNG ÉP
LÀM MẠI DÂM



BẠO LỰC
BẠN TÌNH



NẠO PHÁ THAI,
LỰA CHỌN
GIỚI TÍNH THAI NHI



Theo kết quả điều tra quốc gia về bạo lực đối với phụ nữ ở Việt Nam năm 2019, dạng bạo lực phổ biến nhất đối với phụ nữ là dạng bạo lực do chồng hoặc bạn tình gây ra (62,9% số phụ nữ được phỏng vấn cho biết đã từng trải qua và 31,6% là vẫn đang tiếp diễn trong thời điểm được phỏng vấn), là một trong các dạng thức của Bạo lực gia đình như được nêu cụ thể ở những phần sau.

3. Tình trạng bạo lực đối với phụ nữ tại Việt Nam diễn ra như thế nào?

Theo khảo sát về tình trạng bạo lực đối với phụ nữ tại Việt Nam trong trạng thái bình thường (chưa có COVID) cho biết:

62,9%



Cứ 3 phụ nữ thì có gần 2 người từng bị bạo lực

47%



Gần 1/2 phụ nữ bị bạo lực tinh thần

26%



Cứ 4 phụ nữ thì có hơn 1 người bị bạo lực thể xác

13,3%



Cứ 8 phụ nữ có 1 người bị bạo lực tình dục

21%



Cứ 5 phụ nữ thì có 1 người bị bạo lực kinh tế

9%



Cứ 10 phụ nữ có gần 1 người bị bạo lực tình dục do người khác không phải là chồng gây ra từ năm 15 tuổi.

4%



4% phụ nữ đã bị xâm hại tình dục khi còn nhỏ trước 15 tuổi

90,4%



90.4% phụ nữ bị chồng bạo lực thể xác và/hoặc tình dục đã không tìm sự giúp đỡ từ các đơn vị cung cấp dịch vụ chính thức, chủ yếu là do sợ bị tai tiếng, kỳ thị và phiền hà.

Ở Việt Nam, phụ nữ bị chồng bạo lực nhiều hơn so với việc bị người khác bạo lực. Trong trường hợp bị bạo lực bởi người khác không phải là chồng gây ra thì người gây ra bạo lực chủ yếu cũng là nam giới. Đó có thể là các thành viên nam trong gia đình (phổ biến trong các trường hợp bạo lực thể xác- 60,6%) hoặc là những nam giới thuộc nhiều nhóm xã hội khác nhau (phổ biến trong các trường hợp bạo lực tình dục, bao gồm nam giới là người không quen biết, bạn bè hoặc người quen)¹.

Nguyên nhân gốc rễ của bạo lực giới, mà đối tượng chính là phụ nữ ở Việt Nam bắt nguồn từ sự bất bình đẳng giới và mất cân bằng quyền lực giới, mà nền tảng là các chuẩn mực xã hội và niềm tin có liên hệ với hệ tư tưởng lấy nam giới làm trung tâm và được chính thống hóa thông qua luật, chính sách và các quy định của các thiết chế xã hội. Chẳng hạn, nam giới là chủ gia đình, nam giới là người có tiếng nói quyết định trong gia đình và bên ngoài xã hội, nam giới là người chinh phục, phụ nữ là người có vai trò chính trong việc nội trợ và chăm sóc của gia đình, phụ nữ là người phụ thuộc vào nam giới.

1 Bộ LĐTBXH, Tổng cục Thống kê và UNFPA. 2020. Báo cáo Điều tra quốc gia về Bạo lực đối với Phụ nữ ở Việt Nam năm 2019 – Hành trình để thay đổi.

4. Bạo lực gia đình là gì?

Bạo lực gia đình là một dạng của bạo lực giới đã được định nghĩa trong Luật Phòng, chống bạo lực gia đình năm 2007 như sau:

“Bạo lực gia đình là hành vi cố ý của thành viên gia đình gây tổn hại hoặc có khả năng gây tổn hại về thể chất, tinh thần, kinh tế đối với các thành viên khác trong gia đình”.

5. Ai có thể là nạn nhân của bạo lực gia đình và nguyên nhân của bạo lực gia đình?

Tất cả các thành viên trong gia đình đều có thể là nạn nhân của bạo lực gia đình. Tuy nhiên, chủ yếu nạn nhân của bạo lực gia đình là phụ nữ và trẻ em.

Nguyên nhân của bạo lực gia đình thường được hiểu nhầm bởi những vấn đề như: hoàn cảnh kinh tế khó khăn, thiếu hiểu biết về pháp luật, công việc không ổn định, thất nghiệp, nghèo đói, rượu chè, cờ bạc, đại dịch Covid-19... Tuy nhiên, đó chỉ là những tác nhân, góp phần gia tăng các yếu tố bạo lực. Nguyên nhân chính của bạo lực gia đình, bắt nguồn từ bất bình đẳng giới và mất cân bằng quyền lực giữa các thành viên nam và nữ trong gia đình; người chủ gia đình/ người chồng có vai trò là chủ/ trung tâm của các quyết định, các thành viên trong gia đình, đặc biệt là phụ nữ và trẻ em gái là những người phục tùng. Bạo lực cũng là hành vi có tính tiếp thu. Phụ nữ là nạn nhân của bạo lực do chồng gây ra thì nhiều khả năng mẹ của người chồng đã từng bị đánh hoặc bản thân người chồng đã bị đánh đập khi còn nhỏ. Bạo lực vẫn duy trì ở mức cao vì phụ nữ vẫn giữ thái độ im lặng hoặc ít tìm kiếm sự giúp đỡ, chủ yếu do văn hóa không lên án người gây bạo lực và đổ lỗi cho nạn nhân, đôi khi coi bạo lực gia đình là việc riêng của một gia đình. Vì vậy cần có những hành động nhằm ngăn chặn bạo lực gia đình từ các nguyên nhân gốc rễ thông qua xây dựng cộng đồng, gia đình mà ở đó phụ nữ và nam

giới, trẻ em trai và trẻ em gái đều được hưởng cuộc sống bình đẳng, an toàn, không có bạo lực².

6. Các hình thức bạo lực gia đình

Các hình thức bạo lực gia đình rất đa dạng, tuy nhiên có thể khu trú về các nhóm dưới đây³:

Bạo lực thể xác



Là hành vi cố ý hành hạ, ngược đãi, đánh đập, hoặc hành vi cố ý khác xâm hại đến sức khỏe, tính mạng của thành viên gia đình.

Một số biểu hiện hành vi

- Sử dụng tay chân hoặc hung khí trực tiếp gây tổn thương lên cơ thể
- Bắt nhịn ăn, nhịn uống, bắt chịu rét, mặc rách
- Giam hãm ở nơi có môi trường độc hại, nguy hiểm

Bạo lực tinh thần



Là những hành vi cố ý chửi mắng, xúc phạm danh dự, nhân phẩm, cô lập, xua đuổi hoặc gây áp lực thường xuyên về tâm lý cho thành viên gia đình.

Một số biểu hiện hành vi

- Cấm thành viên gia đình ra khỏi nhà
- Không cho đi làm việc
- Thường xuyên theo dõi vì lý do ghen tuông
- Cấm giao lưu, tiếp xúc với người khác
- Ngăn cản việc thực hiện quyền, nghĩa vụ giữa các thành viên trong gia đình.

² Bộ LĐTBXH, Tổng cục Thống kê và UNFPA. 2020. Báo cáo Điều tra quốc gia về Bạo lực đối với Phụ nữ ở Việt Nam năm 2019 – Hành trình để thay đổi.

³ CSAGA. 2019. Cẩm nang hỗ trợ người bị bạo lực gia đình.

Bạo lực kinh tế



Là hành vi cố ý muốn kiểm soát kinh tế nhằm tạo tình trạng lệ thuộc về tài chính của thành viên gia đình.

Một số biểu hiện hành vi

- Chiếm đoạt tài sản chung để sử dụng vào mục đích cá nhân
- Đập phá tài sản riêng của thành viên khác trong gia đình nhằm gây áp lực về tâm lý đối với thành viên gia đình
- Ép buộc thành viên gia đình lao động quá sức, đóng góp tài chính quá khả năng của họ
- Kiểm soát thu nhập, chi tiêu của thành viên gia đình.

Bạo lực tình dục



Là hành vi cố ý ép buộc thành viên gia đình thực hiện các hành vi tình dục trái với mong muốn của họ.

Một số biểu hiện hành vi

- Cường ép quan hệ tình dục
- Có hành vi bạo lực trong sinh hoạt tình dục
- Không cho dùng biện pháp tránh thai
- Cường ép mang thai, cưỡng ép nạo hút thai.

Lưu ý: Các hình thức/ hành vi bạo lực gia đình có thể diễn ra đồng thời, đan xen với nhau. Những hình thức/ hành vi bạo lực nêu trên cũng được xem là bạo lực gia đình khi được người gây ra bạo lực áp dụng đối với các thành viên gia đình của vợ, chồng đã ly hôn hoặc nam, nữ không đăng ký kết hôn mà chung sống với nhau như vợ, chồng⁴.

⁴ Quốc hội Việt Nam. 2007. Luật Phòng, chống bạo lực gia đình năm 2007

7. Vì sao bạo lực gia đình lặp đi lặp lại?

Bạo lực gia đình có tính chu kỳ, nếu không phá vỡ được vòng tròn bạo lực, các hành vi bạo lực sẽ lặp lại và thường có tính leo thang. Bạo lực thường xuất hiện một cách nhất quán theo từng sự kiện hoặc có thể được duy trì liên tục trong một khoảng thời gian.

Sau khi bạo lực diễn ra, sẽ có một khoảng thời gian êm đẹp, người gây bạo lực có thể xin lỗi, tặng quà để tăng không khí yêu thương và bình yên trong gia đình. Còn người bị bạo lực có thể hy vọng vào sự thay đổi của người gây bạo lực.

Sau khoảng thời gian êm đẹp, sự căng thẳng bắt đầu dần hình thành trở lại. Người gây bạo lực sẽ tìm kiếm để tạo cớ, gây sự xung đột và lại tiếp tục gây ra những hành động bạo lực tiếp theo.

Chu kỳ này thường lặp đi lặp lại. Lý do chính là mối quan hệ quyền lực giữa người gây ra bạo lực và người bị bạo lực vẫn được duy trì và không thay đổi. Trong những mối quan hệ bạo lực lâu dài, quãng thời gian trong chu kỳ bạo lực có thể ngắn hơn, chính vì vậy có những cặp trải qua toàn bộ chu kỳ trong vòng một ngày. Người bị bạo lực chỉ có thể thoát khỏi bạo lực bằng cách nhận diện và phá vỡ chu kỳ nói trên.



8. Tình trạng bạo lực gia đình có thay đổi gì trong đại dịch COVID-19?

Một số báo cáo gần đây từ các quốc gia đang bị ảnh hưởng bởi đại dịch COVID-19 cho thấy sự hạn chế đi lại, cách ly xã hội và những biện pháp ngăn chặn bệnh dịch khác, đi kèm với áp lực kinh tế và xã hội tăng lên đối với các gia đình đang dẫn đến bạo lực tăng lên, đặc biệt đối với phụ nữ và trẻ em gái. Ở nhiều quốc gia trên thế giới, bạo lực gia đình tăng từ 30% đến 300% (tức là số lượng tăng thêm từ khoảng 1/3 đến gấp 3 lần so với trước khi xảy ra dịch).

(Theo Quỹ Nhi đồng Liên Hợp Quốc)

Tại Việt Nam:

Tại Việt Nam, ngay cả trước khi đại dịch COVID-19 bắt đầu, cứ 3 phụ nữ thì có gần 2 phụ nữ từng bị bạo lực tinh thần, thể xác hoặc tình dục chủ yếu do chồng hoặc bạn tình gây ra⁵. Theo một nghiên cứu nhỏ về bạo lực gia đình trong giai đoạn dịch COVID-19 cho thấy, 99% các gia đình xảy ra xung đột trong đại dịch, trong đó, các ông chồng hay là người gây xung đột, 89,1% phụ nữ là nạn nhân của ít nhất một dạng bạo lực gia đình trong thời kỳ đại dịch⁶. Trong đánh giá nhanh về thực trạng bạo lực đối với phụ nữ và trẻ em do tác động của đại dịch COVID-19⁷, cứ 3 phụ nữ thì có hơn 1 phụ nữ (37,8%) từng chịu ít nhất một hình thức bạo lực (thể xác, tình dục, tinh thần hay kiểm soát hành vi, kinh tế) do chồng/bạn tình gây ra. Trong đó, loại hình bạo lực về kiểm soát hành vi chiếm tỷ lệ cao nhất là 31,5%, tiếp theo là bạo lực về kinh tế là 24,4%. Đối với bạo lực tinh thần (không bao gồm kiểm soát hành vi), tỷ lệ là 14,2%. Trong thời gian dịch bệnh COVID-19, cứ 10 phụ nữ thì có 1 phụ nữ (10,0%) đã bị bạo lực

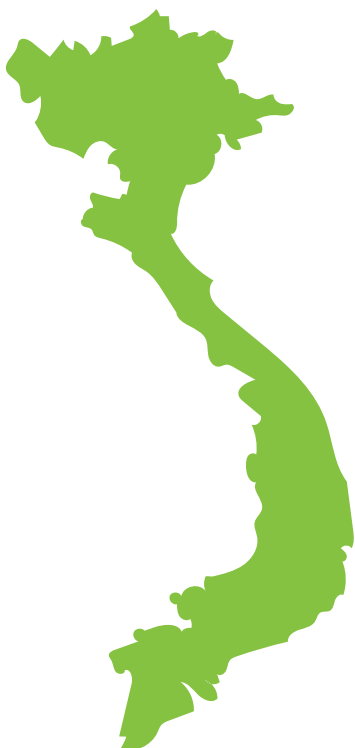
5 Bộ LĐTBXH, Tổng cục Thống kê và UNFPA. 2020. Báo cáo Điều tra quốc gia về Bạo lực đối với Phụ nữ ở Việt Nam năm 2019 – Hành trình để thay đổi.

6 ISDS. 2020. Nghiên cứu về Tác động của COVID-19 tới bạo lực gia đình với phụ nữ tại Hà Nội, Việt Nam

7 UNICEF, UN Woman, UNFPA, DFAT. 2020. Đánh giá nhanh về thực trạng bạo lực đối với phụ nữ và trẻ em do tác động của đại dịch COVID-19 và đề xuất các hoạt động hỗ trợ, ứng phó.

thể xác và tỷ lệ này ở khu vực nông thôn cao hơn thành thị. Đối với bạo lực tình dục, 4,7% phụ nữ đề cập đến việc mình trải qua hình thức bạo lực này trong thời kỳ dịch bệnh, và tỷ lệ này ở khu vực thành thị cao hơn nông thôn.

Cũng theo Đánh giá này, những phụ nữ đã trải qua bạo lực trong thời gian COVID-19 thường phải hứng chịu cùng một lúc nhiều hành vi bạo lực như bạo lực thể xác, tình dục, kinh tế và tinh thần. Số lượng các cuộc gọi đến đường dây trợ giúp bạo lực gia đình đã tăng gấp đôi so với cùng thời điểm này hàng năm, kể từ khi bùng phát COVID-19⁸.



37,8%



3 phụ nữ thì có hơn 1 người bị bạo lực

31,5%



24,4%



Bạo lực về kiểm soát hành vi chiếm tỷ lệ cao nhất, tiếp theo là bạo lực kinh tế

51,8%



1/2 phụ nữ bị bạo lực trong thời gian COVID-19 không kể với ai

27,3%



1/4 phụ nữ có tìm kiếm sự giúp đỡ từ người thân trong gia đình

⁸ Báo cáo hotline CSAGA, 7/2020.

Việc giãn cách xã hội và những bất an về sức khỏe, công việc và cuộc sống tạo nên các áp lực kinh tế, thêm vào đó gánh nặng công việc nội trợ và chăm sóc, sự giảm đi khả năng tương tác xã hội là một số tác nhân trực tiếp làm tăng bạo lực giới, trong đó bạo lực gia đình là điển hình nhất. Tuy nhiên, nguyên nhân sâu xa của hiện tượng bạo lực gia đình tăng trong thời kỳ có COVID – 19 là do các chuẩn mực xã hội/ giới độc hại, là nguồn gốc của bạo lực đã được củng cố trong đại dịch COVID-19. Ở Việt Nam, hơn 70% phụ nữ tham gia thị trường lao động và đồng thời được coi là người có trách nhiệm chính trong chăm sóc gia đình. Theo Kết quả khảo sát Lao động và việc làm năm 2019, mỗi tuần một phụ nữ làm việc trung bình 62,3 giờ, trong đó lao động để tạo thu nhập là 38,8 giờ, cộng thêm 23,5 giờ làm việc nhà. Nam giới làm việc trung bình 50,8 giờ với 40 giờ dành cho lao động tạo thu nhập và 10,8 giờ làm việc nhà. Nhằm ứng phó với đại dịch, đã có những quy định nhằm hạn chế đi lại, đóng cửa hoặc thu hẹp sự cung cấp các dịch vụ công thiết yếu như trường học, nhà trẻ, bệnh viện; chuyển đổi hình thức làm việc theo hình thức tập trung hoặc trực tuyến khiến gánh nặng của công việc chăm sóc không lương, công việc gia đình của phụ nữ vốn đã nặng càng trở nên nặng nề hơn. Ngay cả khi cha mẹ đều làm việc tại nhà, người mẹ có xu hướng phải lo việc nhà và trông trẻ nhiều hơn người chồng. Điều này có thể do sự tồn tại từ trước của bất bình đẳng về vai trò giới và phân công lao động theo giới; do sự bất bình đẳng trong tiếp cận cơ hội giáo dục và việc làm là một phần nguyên nhân khiến phụ nữ tập trung nhiều trong các ngành, nghề dịch vụ có áp lực cao trong giai đoạn COVID- 19 (y tế, giáo dục) hay dễ mất việc hoặc tạo ra thu nhập thấp hơn người chồng; quan niệm người chồng là trụ cột kinh tế. Nên khi phải có lựa chọn người ở nhà nhiều hơn để làm công việc chăm sóc thì phụ nữ thường là người phải đảm nhận việc này khiến họ dễ gặp tình trạng căng thẳng về thể chất và tinh thần. Bạo lực gia đình leo thang trong thời kỳ có COVID – 19 cũng do phụ nữ phải ở trong nhà một thời gian dài với người gây bạo lực, ít có cơ hội tiếp cận với

bên ngoài để tìm hỗ trợ do người gây bạo lực cũng ở nhà, kiểm soát việc sử dụng điện thoại và internet của họ, hay lo ngại sẽ bị lây nhiễm COVID-19 khi tiếp xúc trực tiếp. Sự gia tăng của bạo lực ảnh hưởng nhiều nhất đến những người đã từng trải qua bạo lực giới- bị ảnh hưởng bởi các quy định, thể chế bất bình đẳng liên tầng như giới, khuynh hướng tính dục và các đặc điểm kinh tế - xã hội khác.

Trong thời kỳ COVID- 19, đã có nhiều chương trình truyền thông nhằm hướng đến thay đổi một số chuẩn mực xã hội, thái độ và hành vi có liên quan đến phòng ngừa nhiễm COVID- 19 như bắt buộc đeo khẩu trang, không khuyến khích các hành động chào hỏi truyền thống như ôm hôn hay bắt tay. Tuy nhiên, hầu như chưa có sự đầu tư tương xứng cho các chiến dịch truyền thông nhằm giải quyết các chuẩn mực là nguồn gốc của bạo lực gia đình trong bối cảnh COVID-19, trong khi phương pháp này được chứng minh là có hiệu quả⁹.

⁹ OXFAM. 2021. *The Ignored Pandemic: The Dual Crises of Gender-Based Violence and COVID-19*.

CHƯƠNG 2

CÁC KỸ NĂNG HỖ TRỢ NGƯỜI BỊ BẠO LỰC GIA ĐÌNH TRONG BỐI CẢNH COVID-19

1. Các nguyên tắc hỗ trợ



Nguyên tắc 1: An toàn của người bị bạo lực lên trên hết

Trong quá trình hỗ trợ, luôn đặt sự an toàn của người bị bạo lực lên mọi kế hoạch hành động, việc an toàn bao gồm khi bạo lực đang diễn ra và cả khi bạo lực đã kết thúc. Luôn xem xét người gây bạo lực có thể làm điều gì nguy hiểm không, hoặc sau khi quá trình hỗ trợ chấm dứt tạm thời thì người bị bạo lực có được an toàn hay không. Ngay cả khi ở nơi của người bị bạo lực đang bùng dịch COVID-19 thì vẫn phải có cách tiếp cận thông qua nhân viên y tế hoặc Tổ COVID cộng đồng để hỗ trợ đảm bảo cho người bị bạo lực được an toàn khỏi bị bạo lực.



Nguyên tắc 2: Lấy người bị bạo lực làm trung tâm

Mọi sự hỗ trợ đều phải bắt nguồn từ việc xem xét có an toàn, có phù hợp với người bị bạo lực hay không. Người hỗ trợ cần tôn trọng quyền con người, nhu cầu, khả năng, giá trị riêng, quan điểm và suy nghĩ; không phê phán, chỉ trích và chấp nhận các quyết định của người bị bạo lực để từ đó, hỗ trợ họ tìm thấy điểm mạnh của bản thân để tích cực tham gia giải quyết vấn đề của chính mình. Nếu trong bối cảnh COVID-19, người bị bạo lực ngại báo cáo do sợ lây lan dịch bệnh thì người hỗ trợ cũng cần hiểu được sự lo lắng và các rào cản để có hướng giúp đỡ.



Nguyên tắc 3: Bí mật, kín đáo

Các thông tin như biên bản ghi chép sự việc, biên bản hòa giải... cần được lưu giữ an toàn và bí mật, các câu chuyện không nên chia sẻ cho bất kỳ ai ngoài các cá nhân đoàn thể liên quan để đảm bảo được quyền riêng tư và tôn trọng gia đình của người bị bạo lực. Ngay cả khi vụ việc mà

nhiều người biết thì người hỗ trợ vẫn nên giữ bí mật vì có một số các tình tiết có thể người bị bạo lực không sẵn sàng nói ra với tất cả mọi người.



Nguyên tắc 4: Khuyến khích sự tham gia của người bị bạo lực trong suốt quá trình hỗ trợ

Cần làm cho người bị bạo lực thấy được giá trị của mình, mạnh mẽ hơn, tăng lòng tự tôn và tự hào về bản thân. Điều này vô cùng quan trọng, việc thấy được giá trị như: công việc, khả năng tự chủ về tài chính, sự mạnh mẽ, được mọi người yêu quý, khả năng chăm sóc bản thân... đều có thể làm thành nền tảng để giúp cho người bị bạo lực thay đổi cuộc sống của bản thân và thay đổi được hoàn cảnh. Trong quá trình hỗ trợ luôn kịp thời cập nhật thông tin về phòng chống dịch COVID-19 để đảm bảo việc giúp đỡ người bị bạo lực tiếp cận với các dịch vụ không bị gián đoạn.



Nguyên tắc 5: Tuân thủ nghiêm túc các biện pháp phòng chống dịch

Khi hỗ trợ, cần thực hiện các biện pháp chống dịch trong quá trình làm việc. Khẩu hiệu “5K” cần thực hiện nghiêm túc: đeo khẩu trang, khử khuẩn, giữ khoảng cách, khai báo y tế, và không tập trung đông người. Cụ thể:

- Ở những nơi gặp trực tiếp người bị bạo lực, hãy luôn mang theo các chai rửa tay khô/dung dịch sát khuẩn tại nơi gặp gỡ.
- Đảm bảo không gian thích hợp với khoảng cách tối thiểu 2m/người và không làm việc với nhóm lớn nhiều người. Ngay cả khi cần đến gia đình của người bị bạo lực và gặp gỡ trực tiếp thì cũng lựa chọn số người cần đi để đảm bảo cho việc an toàn phòng dịch.
- Đảm bảo cho toàn bộ người hỗ trợ bắt buộc phải sử dụng các biện pháp phòng chống dịch như: dùng nước sát khuẩn, rửa tay thường xuyên, sát khuẩn điện thoại, các dụng cụ làm việc.



Nguyên tắc 6: Duy trì hoạt động thường xuyên của các trung tâm trợ giúp/nhà tạm lánh

Các trung tâm trợ giúp/nhà tạm lánh không nên đóng cửa trong thời kỳ COVID-19 vì đây là những địa điểm đầu tiên để người bị bạo lực được tiếp cận dịch vụ. Thay vào đó, các trung tâm/nhà tạm lánh này nên mở càng lâu càng tốt, với các hoạt động được điều chỉnh dựa trên đánh giá rủi ro trong bối cảnh COVID-19. Trung tâm trợ giúp/nhà tạm lánh cũng nên được sử dụng như một địa chỉ tin cậy để truyền thông và chia sẻ thông tin với phụ nữ và trẻ em gái. Các trung tâm trợ giúp/nhà tạm lánh có thể được sử dụng với một số mục đích sau:

- Như một điểm cung cấp dịch vụ chính để liên tục chăm sóc người bị bạo lực gia đình, bao gồm các dịch vụ sức khỏe sinh sản- tình dục khi các dịch vụ y tế trở nên quá tải.
- Như một địa chỉ tham vấn với phụ nữ và trẻ em gái/người bị bạo lực gia đình về các rủi ro gia tăng hoặc xuất hiện trong thời kỳ COVID-19, và các tác động chính sách có thể dẫn tới các rủi ro này. Đảm bảo rằng phụ nữ được tham gia để hỗ trợ phụ nữ trong các hoạt động nâng cao nhận thức, đánh giá nhanh rủi ro và các hoạt động cung cấp dịch vụ khác ở trung tâm trợ giúp/nhà tạm lánh.
- Như một trung tâm chia sẻ thông tin về các rủi ro, bao gồm cả nguy cơ gia tăng bạo lực, cùng với các tham vấn về giải pháp.
- Như một nơi lập kế hoạch ứng phó với bạo lực và thu thập chứng cứ để gây ảnh hưởng chính sách. Thu hút sự tham gia của phụ nữ và trẻ em gái/ người bị bạo lực gia đình trong việc lập kế hoạch chuẩn bị và ứng phó với bạo lực, dựa trên loại hình bạo lực, mối quan tâm và nhu cầu của họ. Chia sẻ các rủi ro và tác động của chính sách đáp ứng với COVID làm tăng rủi ro bị bạo lực tới những người xây dựng và thực hành chính sách.

2. Các phương thức hỗ trợ người bị bạo lực trong bối cảnh COVID -19

2.1 Dịch vụ hỗ trợ qua chat

Cách thức này hữu dụng với những người đang ở trong ngôi nhà với người gây bạo lực mà không thể gọi điện vì sợ họ sẽ nghe thấy hoặc chưa sẵn sàng nói chuyện với người khác hoặc đang bị cách ly do COVID- 19 hoặc có thể là người khuyết tật không thể nói chuyện được trực tiếp.

Chat trực tuyến là nền tảng mà người hỗ trợ có thể tiếp cận được với người bị bạo lực giới thông qua các ứng dụng đã cài sẵn trên điện thoại như zalo, messenger.

Những lưu ý khi chat:

- Hỏi người bị bạo lực khi nào thì có thể bắt đầu và tốt nhất hai người nên dùng một mật mã có sẵn để bắt đầu cuộc trò chuyện tránh người gây bạo lực có thể biết được, ví dụ như: “em Hiền à, chùa chỗ mình sắp sửa có một khoá tu online đấy..”
- Hướng dẫn người bị bạo lực xoá tin nhắn nếu cần thiết.

2.2 Dịch vụ hỗ trợ qua điện thoại

Liên lạc bằng điện thoại là một công cụ hỗ trợ trong việc liên lạc với người bị bạo lực, đặc biệt trong bối cảnh dịch bệnh COVID- 19 khi việc tiếp xúc trực tiếp bị hạn chế. Dịch vụ này có thể thực hiện với các đối tượng dễ bị tổn thương khác, khi họ vừa khó tiếp cận dịch vụ trực tiếp do dịch bệnh, vừa do các điều kiện khách quan như: người khuyết tật, không thể di chuyển tới địa điểm trợ giúp; người phải chăm sóc trẻ em, người khó giao tiếp...

Một số câu hỏi có thể sử dụng khi thảo luận các giải pháp an toàn qua điện thoại:

- Nếu cuộc gọi bị ngắt, tôi có thể gọi lại cho bạn không? Vào thời điểm nào? Tôi cần xưng hô ra sao để không bị nghi ngờ?
- Bạn đang ở đâu?

- Nơi đó có an toàn để nói chuyện không?
- Ai là người mà tôi có thể gọi nhanh nhất khi bạn cần giúp đỡ ngay lập tức/ Có thể cho tôi xin thông tin của họ được không?
- Bạn đang đứng ở đâu trong ngôi nhà? Quanh nơi bạn đứng có những vật dụng gì có thể gây nguy hiểm cho bạn?
- Làm cách nào chúng tôi có thể giúp đỡ được cho bạn?

2.3 Dịch vụ hỗ trợ qua video

Phương thức trò chuyện qua video cũng được áp dụng linh hoạt tương tự như với các dịch vụ chat, điện thoại, tuy nhiên qua video thì người hỗ trợ có thể nhìn thấy được người bị bạo lực cũng như độ tương tác cao hơn, có thể nhìn thấy được họ đang ở đâu, thậm chí có thể biết được ngôi nhà họ đang ở và cùng thảo luận kế hoạch an toàn xem họ cần đứng đâu làm gì để tránh nguy hiểm. Gọi video cũng giúp cho người hỗ trợ biết được nét mặt và các cảm xúc rõ hơn là chỉ qua lời nói. Một nhược điểm của cách tiếp cận này là tốc độ mạng Internet. Mạng Internet có tốc độ chậm và kém chất lượng sẽ khiến cho hình ảnh bị dừng lại, nhòe đi, tiếng trong video không rõ, hoặc bỗng nhiên bị tắt đi.

Một số lưu ý khi gọi video:

- Nên thoả thuận về thời gian, khi nào người bị bạo lực không bị theo dõi thì sẽ tiến hành gọi
- Đảm bảo được thiết bị của người hỗ trợ phải có kết nối internet ổn định
- Nên cầm tai nghe để tránh các tiếng ồn và lộ bí mật thông tin
- Có kế hoạch trong trường hợp NBBL đột ngột dừng cuộc nói chuyện. Kế hoạch phải bao gồm ai sẽ gọi lại trước? Nếu người gây bạo lực đột ngột xuất hiện ở video thì sẽ phản ứng như thế nào? Hai bên sẽ phải chờ bao lâu để kết nối lại với nhau, phương án tốt nhất để theo dõi trường hợp này là gì, hoặc nếu họ không thể gọi lại thì sao?

3. Các điểm lưu ý khi hỗ trợ vụ việc

- Cần lưu ý đảm bảo sự an toàn của bản thân người đi hỗ trợ trước tiên. Để phòng ngừa các yếu tố dịch bệnh do COVID-19, hãy đảm bảo việc phòng ngừa dịch bệnh theo đúng các khuyến cáo của y tế.
- Trong trường hợp người bị bạo lực đang bị nhiễm COVID-19, cần thảo luận để linh hoạt trong việc hỗ trợ để họ được an toàn.
- Ngay khi bạo lực đang diễn ra hoặc vừa mới kết thúc, lúc đó tâm lý người bị bạo lực đang hoảng loạn và sợ hãi, điều mà họ cần nhất lúc này là sự trấn an giúp họ bình tĩnh mà không phải là một loạt câu hỏi lấy thông tin.
- Người hỗ trợ nên hẹn họ ở một nơi riêng tư để chia sẻ như: nhà người thân, nhà của người hỗ trợ, hoặc thậm chí rủ đi chùa, đi nhà thờ hay một hội nghị nào đó liên quan về phụ nữ... như vậy sẽ dễ gặp gỡ và đảm bảo an toàn. Ngoài ra cũng cần lưu ý tránh chỉ có một người hỗ trợ là nam.
- Không nói về cuộc gặp gỡ khi có mặt người chồng/bạn tình ở nhà, trong trường hợp đến tiếp cận mà gặp người chồng/bạn tình thì cần khéo léo để cho chồng/bạn tình thấy bạn đang đến chơi hoặc với mục đích khác chứ không phải để tìm hiểu câu chuyện gia đình họ.
- Người hỗ trợ cần phải phân biệt được mức độ nguy hiểm của người bị bạo lực đang phải chịu để tìm kiếm sự trợ giúp khi cần thiết.
- Gọi đúng tên thuật ngữ “Bạo lực gia đình”, không làm giảm nhẹ bằng các từ: mâu thuẫn, bất hòa, do ghen tuông, nóng giận....
- Không đổ lỗi cho người bị bạo lực dưới bất kỳ hình thức nào.

Người hỗ trợ KHÔNG NÊN

Lấy kinh nghiệm cá nhân, quan điểm của mình để khuyên bảo người bị bạo lực.

Tự mình lên kế hoạch cho nạn nhân mà không dựa vào hoàn cảnh của họ.

Xen ngang cuộc nói chuyện hoặc tranh luận phán xét khi người bị bạo lực vừa kể ra câu chuyện của mình.

Không tập trung lắng nghe câu chuyện của người bị bạo lực.

Tỏ thái độ tò mò về hoàn cảnh của họ.

Tỏ thái độ nóng vội khi người bị bạo lực kể chuyện hoặc nói đi nói lại một vấn đề.

Nhận xét đánh giá về họ hoặc các thành viên quanh gia đình họ.

Không quyết định giúp họ, ngay cả khi họ chưa đưa ra bất kỳ kế hoạch nào.

Cung cấp quá nhiều thông tin cùng lúc khiến người bị bạo lực bị nhiễu loạn.

Cung cấp thiếu hoặc thông tin không đúng.

Người hỗ trợ CẦN

Nhìn nhận sự việc khách quan, tìm hiểu rõ ràng vấn đề và tập trung vào các khó khăn mà người bị bạo lực đang gặp phải.

Khuyến khích họ chia sẻ để tự họ chủ động kế hoạch an toàn cho bản thân.

Tập trung vào cuộc nói chuyện, chú ý ghi nhớ lại các vấn đề của họ để có phản hồi phù hợp.

Đặt nhiều câu hỏi để tìm hiểu rõ vấn đề.

Nhấn mạnh vào những điểm mạnh của họ để khuyến khích họ mạnh mẽ hơn.

Tin tưởng vào người bị bạo lực, ngay cả khi họ còn chần chừ chưa hành động.

Thường xuyên động viên tinh thần của họ.

Để nạn nhân tự đưa ra kế hoạch của họ.

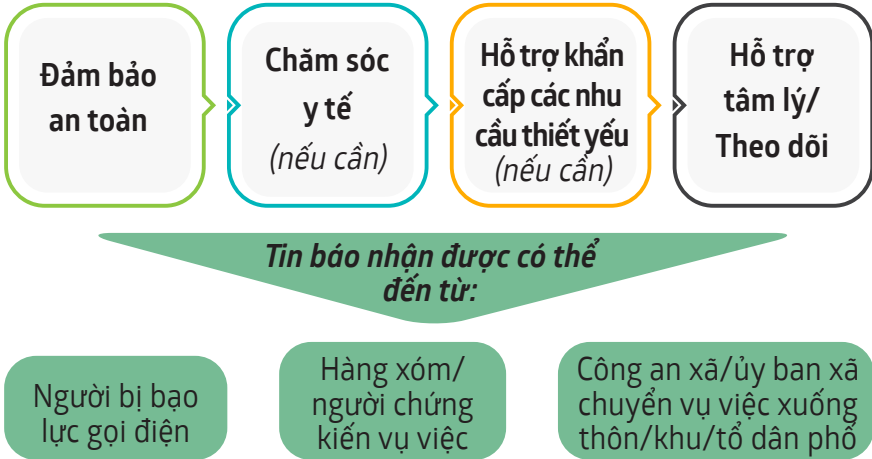
Các thông tin được cung cấp tùy thuộc vào từng buổi gặp gỡ tiếp cận.

Cung cấp thông tin vừa đủ.

4. Quy trình hỗ trợ vụ việc

4.1 Quy trình hỗ trợ dành cho cán bộ cộng đồng

4.1.1 Sơ đồ nguyên tắc hỗ trợ khẩn cấp (bạo lực đang diễn ra)



Chú thích:

Đảm bảo an toàn: Tách người gây bạo lực ra khỏi người bị bạo lực ngay lập tức. Đảm bảo an toàn cho cả bản thân người được hỗ trợ và phối hợp với những người khác như: chính quyền địa phương, người thân, hàng xóm... để giải cứu người bị bạo lực kịp thời.

Chăm sóc y tế: Nếu người bị bạo lực đang bị thương tích, cần đưa họ đến các cơ sở y tế để băng bó vết thương chữa trị kịp thời. Trong trường hợp người bị bạo lực đang bị nhiễm COVID-19 mà bị bạo lực khẩn cấp thì sẽ phối hợp với Tổ COVID-19 hoặc cán bộ y tế đến để đưa người bị bạo lực rời khỏi nhà và bố trí nơi điều trị phù hợp.

Hỗ trợ khẩn cấp các nhu cầu thiết yếu: Trong trường hợp người bị bạo lực đang thiếu một số các vật dụng thiết yếu như: quần áo, các vật dụng sinh hoạt, cần liên hệ với địa chỉ tin cậy nếu người bị bạo lực đang hoảng sợ lo lắng và cần nơi trú ẩn tạm thời hoặc liên hệ tổ hòa giải để đánh giá sự an toàn nếu để người bị bạo lực ở tại nhà.

Hỗ trợ tâm lý/theo dõi: Việc hỗ trợ tâm lý rất quan trọng, phần này sẽ giúp cho người bị bạo lực giải toả được căng thẳng đồng thời có thể nhận diện được bạo lực sắp sửa diễn ra và có kế hoạch an toàn cho bản thân.

Các công việc cần làm:

- » Khi hỗ trợ, cần thực hiện các biện pháp chống dịch trong quá trình làm việc. Khẩu hiệu “5K” cần thực hiện nghiêm túc: đeo khẩu trang, khử khuẩn, giữ khoảng cách, khai báo y tế, và không tập trung đông người.
- » Trò chuyện tiếp cận trực tiếp hoặc qua điện thoại nếu họ đang bị nhiễm COVID-19, cuộc trò chuyện sẽ bắt đầu khi người bị bạo lực đã an toàn và bình tĩnh trở lại.
- » Tìm hiểu các thông tin về tình trạng bạo lực, áp dụng các kỹ năng tại mục 3 về các kỹ năng hỗ trợ vụ việc.
- » Cùng người bị bạo lực lên kế hoạch an toàn bao gồm:

Chuẩn bị trước khi bạo lực diễn ra:

- Một túi đồ bao gồm: Các giấy tờ quan trọng: sổ tiết kiệm, chứng minh thư, thẻ bảo hiểm y tế, một ít quần áo, một ít tiền mặt và gửi ở nơi tin cậy.
- Luôn có một chiếc điện thoại được sạc đầy pin và có thể sử dụng được, hãy mang theo bên mình.
- Lưu các số điện thoại quan trọng có thể gọi được khi cần trợ giúp.
- Nói với hàng xóm/người sống bên cạnh và có thể đặt mật khẩu với nhau, ví dụ: khi nào chị thấy em nháy máy cho chị thì chị sang nhà em luôn nhé.
- Tìm kiếm một nơi có thể tạm lánh trong trường hợp khẩn cấp và cách liên hệ.

- Vẽ sơ đồ ngôi nhà và hình dung những nơi có thể chạy trốn khẩn cấp như một phòng riêng, ngách thoát hiểm...
- Cất giữ các đồ đạc có thể gây nguy hiểm: dao búa, gậy, kéo... ở những nơi khó lấy.
- Thay khoá cửa một phòng riêng và cầm theo chìa khoá.
- Lắp camera để lưu giữ bằng chứng (nếu có thể).
- Treo chuông báo động với người khuyết tật và thảo luận cùng người chăm sóc về việc di chuyển khỏi nhà nếu bị bạo lực.

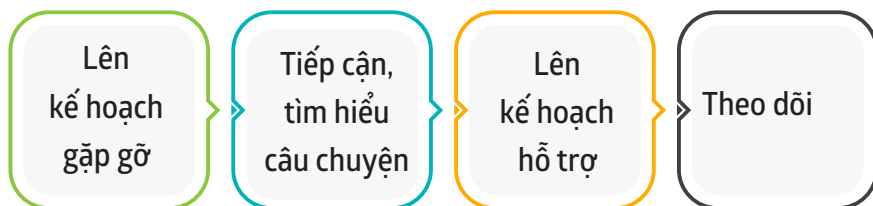
***Nhận diện dấu hiệu chuẩn bị xảy ra
bạo lực:***

- Nói to hơn, thậm chí quát rất to.
- Mặt lầm lì, không nói gì.
- Nắm chặt tay lại thành nắm đấm.
- Mắt đỏ, trợn lên.
- Răng nghiến lại.
- Đập phá đồ đạc.
- Mạnh tay với bất kỳ hành động nào.
- Đánh chó mèo.
- Quát mắng con vô cớ.
- Đôi khi sẽ dụ dỗ để ép quan hệ tình dục.
- Đá đồ đạc.
- Lờm nguýt.

Ứng phó khi bạo lực đang diễn ra:

- Hãy thương thuyết với người gây bạo lực để giảm thiểu tình trạng bạo lực nếu có thể, ví dụ: *vâng, em biết rồi, mình sẽ nói chuyện này sau có được không?*
- Tìm cách trốn dưới bàn hoặc kiếm một vật gì đó có thể chắn
- Khi bị tấn công, hãy ôm đầu tạo thành vòng tròn như một quả bóng để bảo vệ đầu và mặt và lăn nhanh ra khỏi người gây bạo lực
- Nếu bạn đang mang thai, hãy cúi người bảo vệ bụng của bạn
- Cố gắng tạo ra nhiều tiếng ồn nhất có thể như bật chuông báo cháy hoặc hét lên “TÔI ĐAU”, phá vỡ đồ đạc... để hàng xóm có thể nghe thấy
- Sử dụng khả năng phán đoán và trực giác của bạn để đánh giá tình trạng bạo lực nguy hiểm. Nếu tình hình rất nghiêm trọng, người gây bạo lực đang sử dụng vũ khí, bạn có thể xoa dịu hoặc đồng ý với họ để bảo vệ bạn cho đến khi bạn có thể thoát khỏi nơi đó.

4.1.2 Quy trình hỗ trợ khi bạo lực đã kết thúc



Lên kế hoạch gặp gỡ: Sau khi bạo lực đã kết thúc và người hỗ trợ biết được câu chuyện của người bị bạo lực, người hỗ trợ cần tự mình lên kế hoạch gặp gỡ: gặp gỡ ở đâu, khi nào, làm sao có thể tạo được niềm tin cho họ, gặp gỡ bằng cách nào....

Tiếp cận, tìm hiểu câu chuyện: Quá trình tiếp cận nên diễn ra ở nơi riêng tư để người bị bạo lực cảm thấy yên tâm chia sẻ câu chuyện và cũng đảm bảo sự bí mật khi tiếp cận, tránh người gây bạo lực biết được.

Lên kế hoạch hỗ trợ: Sau khi biết được câu chuyện người hỗ trợ sẽ cùng người bị bạo lực lên kế hoạch ngắn hạn và dài hạn. Các kế hoạch ngắn hạn gồm việc chuẩn bị ra sao, ở đâu nếu rời khỏi nhà, hoặc ứng phó ra sao nếu bạo lực có thể tiếp diễn. Các kế hoạch dài hạn bao gồm: công việc, tài chính, quá trình ly hôn...

Một số câu hỏi gợi ý cho phần lên kế hoạch này tham khảo ở phụ lục 3 trang 44.

Theo dõi: : Tiếp tục theo dõi ca bằng cách giúp họ liên kết với mạng lưới hỗ trợ tại cơ sở hoặc các trung tâm tư vấn, hoặc sẽ chia sẻ về tâm lý với họ cho đến khi họ đã thoát khỏi bạo lực hoặc theo dõi ca để tiếp tục hỗ trợ.

4.2 Quy trình hỗ trợ dành cho cán bộ nhà máy

4.1. Quy trình hỗ trợ khi nhận trực tiếp qua hotline



Bước 1: Lên kế hoạch gặp gỡ:

Sau khi phòng nhân sự hoặc bên công đoàn nhận được thông tin trực tiếp từ người lao động trong nhà máy, cán bộ phòng nhân sự sẽ tiến hành hỏi xem họ đang làm ở bộ phận nào tại nhà máy, sau đó đặt lịch hẹn để hỗ trợ. Lịch hẹn trò chuyện có thể là trực tiếp tại văn phòng nhà máy hoặc qua điện thoại. Lịch hẹn này đạt được một số yêu cầu sau:

- Lịch hẹn này sẽ được thống nhất bởi cả bên nhân sự và người lao động, đặc biệt là lúc họ cảm thấy an toàn và có thời gian chia sẻ.
- Cả hai sẽ gặp gỡ như thế nào, không gian trò chuyện có đảm bảo

riêng tư hay không, nếu mời tới gặp gỡ thì thông báo với mục đích gì để những người lao động khác không cảm thấy tò mò?

- Các thông tin cần thu thập được gồm: tuổi, mức độ bạo lực, tần suất gây bạo lực, tính cách của người gây bạo lực, tinh thần của người lao động, các mong muốn ngắn hạn và dài hạn...

Bước 2: Sau cuộc trò chuyện thì phòng nhân sự/công đoàn sẽ lên kế hoạch hỗ trợ

Các kế hoạch ngắn hạn gồm việc chuẩn bị ra sao, làm thế nào để tiếp tục làm việc và có thể ứng phó với bạo lực?

Các kế hoạch dài hạn bao gồm: công việc, tài chính, quá trình ly hôn/ly thân (nếu có), chuyển việc (nếu có)

Một số câu hỏi gợi ý cho phần lên kế hoạch này tham khảo ở phụ lục 3 trang 44.

Bước 3: Kết nối/chuyển gửi

Trường hợp 1: Nếu người gây bạo lực quấy rối ở cổng nhà máy thì người phụ trách hotline sẽ báo cáo công an khu công nghiệp để đề nghị phối hợp với bảo vệ nhà máy để xử lý vụ việc.

Trường hợp 2: Nếu người lao động gặp các thương tổn tâm lý, tổn thương về cơ thể vụ việc phức tạp ngoài khả năng giải quyết của nhà máy, người phụ trách hotline sẽ hướng dẫn người lao động kết nối chuyển gửi với bên y tế nhà máy để thăm khám ban đầu, bệnh viện, chính quyền địa phương, người thân hoặc các tổ chức xã hội (tùy theo mức độ và vụ việc) để tiếp tục hỗ trợ.

Bước 4: Theo dõi/ kết thúc

Sau khi chuyển gửi hoặc người lao động đang tiếp tục xử lý vấn đề của mình, cán bộ hỗ trợ tiếp tục theo dõi xem có vấn đề gì phát sinh hay không. Quá trình theo dõi sẽ gồm hai bên:

Bên tiếp nhận: Ví dụ các tổ chức lao động, công an, chính quyền địa phương...

Bên chuyển gửi: Người lao động có tiếp tục nhận hỗ trợ sau khi chuyển gửi hay không, họ có bị bạo lực trở lại hoặc gặp vấn đề gì tiếp theo không để tiếp tục bàn bạc xử lý.

4.2. Quy trình hỗ trợ thông qua hành chính xướng/trưởng ca...



Bước 1: Tiếp nhận

Sau khi hành chính xướng hoặc trưởng ca thông báo về việc người lao động đang bị bạo lực và gặp khó khăn về tâm lý. Lúc này phòng nhân sự/công đoàn sẽ thảo luận với bên hành chính xướng hoặc trưởng ca để lên kế hoạch tiếp cận với người bị bạo lực ra sao.

Bước 2: Lên kế hoạch hỗ trợ

Trong trường hợp người bị bạo lực đồng ý kết nối với bên nhân sự thì quá trình hỗ trợ sẽ theo như các bước trong mục 4.2.1.

Nếu người bị bạo lực ngại ngần chưa tin tưởng/chưa muốn gặp gỡ với bên nhân sự thì có thể cùng thảo luận với hành chính xướng hoặc trưởng ca để lên kế hoạch hỗ trợ. Trong quá trình hỗ trợ gián tiếp này, bên nhân sự/công đoàn sẽ hướng dẫn để bên hành chính xướng/trưởng ca biết cách tiếp cận, trò chuyện với người bị bạo lực và giúp đỡ họ.

Bước 3: Kết nối/chuyển gửi

Trong bước này, nếu tình trạng bạo lực ở mức độ nghiêm trọng, người bị bạo lực bất ổn tinh thần hoặc có các thương tích về mặt thể chất thì hướng dẫn họ chuyển xuống bên phòng y tế của nhà máy để thăm khám ban đầu hoặc chuyển tới các bệnh viện, chính quyền địa phương, tổ chức xã hội để tiếp tục hỗ trợ.

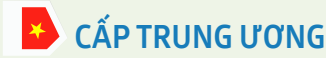
Bước 4: Theo dõi/kết thúc

Theo dõi: Ở bước này, cả bên nhân sự và hành chính xưởng sẽ có trách nhiệm theo dõi người bị bạo lực xem họ gặp vấn đề gì phát sinh hay không hoặc cần hỗ trợ gì từ nhà máy để báo cáo lãnh đạo.

Kết thúc: Quá trình kết thúc khi người bị bạo lực dừng làm việc tại nhà máy và đã được cung cấp các thông tin về phòng ngừa ứng phó với bạo lực hoặc người bị bạo lực thông báo đề nghị ngừng hỗ trợ hoặc người bị bạo lực đã được an toàn.

CHƯƠNG 3

CÁC ĐỊA CHỈ HỖ TRỢ NGƯỜI BỊ BẠO LỰC GIỚI TẠI VIỆT NAM



CSAGA *Trung tâm Nghiên cứu và Ứng dụng khoa học về Giới - Gia đình - Phụ nữ và Vị thành niên (CSAGA)*

Điện thoại tư vấn và hỗ trợ miễn phí: 024.3333 55 99 sẵn sàng hỗ trợ 24/7

Địa chỉ: Số nhà 35, Ngõ 66 đường Dịch Vọng Hậu, Cầu Giấy, Hà Nội

Các dịch vụ cung cấp:

- Hỗ trợ tâm lý, tư vấn phòng ngừa và ứng phó với bạo lực giới, bạo lực gia đình
- Tư vấn cho nam giới trong việc giải quyết mâu thuẫn gia đình
- Kết nối với các địa chỉ, dịch vụ hỗ trợ: nhà tạm lánh, luật sư, truyền thông, chính quyền địa phương
- Hỗ trợ theo kiện với một số trường hợp cụ thể



Ngôi nhà Bình Yên - Trung tâm Phụ nữ và Phát triển (CWD)

Dịch vụ tham vấn

Hotline 1900969680 sẵn sàng hỗ trợ 24/7

Hotline: 0946833380/82/84

Điện thoại: 0437280936

Email: phongthamvan.cwd@gmail.com

Làm việc giờ hành chính từ thứ Hai đến thứ Bảy

Địa chỉ: Trung tâm Phụ nữ và Phát triển- 20 Thụy Khuê, Tây Hồ, Hà Nội

Lĩnh vực tham vấn: Quyền phụ nữ, trẻ em; bình đẳng giới; phòng chống bạo lực trên cơ sở giới (Bạo lực gia đình; mua bán người; xâm hại/quấy rối tình dục, bạo lực với người đồng tính...); kỹ năng sống; kỹ năng tổ chức cuộc sống gia đình...

Phòng Tham vấn: Tham vấn, tiếp nhận phụ nữ, trẻ em bị bạo lực trên cơ sở giới vào Ngôi nhà Bình yên hoặc kết nối chuyển tuyến tới các cơ quan, tổ chức có liên quan.

HAGAR
The whole journey

HAGAR

Đường dây nóng: 094.311.1967

HAGAR là một tổ chức xã hội chuyên hỗ trợ miễn phí cho phụ nữ và trẻ em có hoàn cảnh khó khăn để phục hồi những tổn thương tâm lý – phát triển kỹ năng xã hội và nâng cao năng lực kinh tế.

HAGAR nhận hỗ trợ phụ nữ có hoàn cảnh khó khăn, bị bạo lực gia đình, là nạn nhân của mua bán người, bị xâm hại về thể chất, tinh thần hay bị lạm dụng tình dục đến từ bất cứ vùng miền nào trên cả nước.

HAGAR có thể hỗ trợ:

- Hỗ trợ cá nhân: chuyển chỗ ở an toàn, ăn uống, đi lại, hỗ trợ chăm sóc sức khỏe, hỗ trợ pháp lý, tham vấn và trị liệu tâm lý, hỗ trợ tái hòa nhập...
- Đào tạo kỹ năng, nâng cao năng lực: kỹ năng phát triển cá nhân, kỹ năng sống, giá trị sống, sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục, kỹ năng phòng, chống bạo lực gia đình...
- Hỗ trợ học nghề, việc làm, phát triển kinh tế: tư vấn định hướng nghề nghiệp, kỹ năng mềm trong công việc, hỗ trợ học nghề, đào tạo Tiếng Anh...



TỔNG ĐÀI QUỐC GIA BẢO VỆ TRẺ EM: 111

Các lĩnh vực hoạt động và chức năng của Đường dây:

Tư vấn qua điện thoại

- Tư vấn sâu về tâm lý, chính sách cho trẻ em, cha mẹ/người chăm sóc trẻ em, cán bộ xã hội và những người lớn quan tâm khác đến các vấn đề của trẻ em
- Kết nối can thiệp, bảo vệ trẻ em

Tham vấn trực tiếp và trị liệu tâm lý

Tổng đài hỗ trợ miễn phí cho trẻ em bị khủng hoảng nặng về tâm lý do bị xâm hại tình dục, bạo lực, trẻ bị mua bán... và trẻ em bị các rối nhiễu về tâm lý thuộc hộ nghèo trong cả nước bao gồm: đánh giá, trị liệu tâm lý. Ngoài ra Đường dây còn thực hiện dịch vụ tham vấn trực tiếp cho trẻ em và cha mẹ, đánh giá và trị liệu tâm lý cho trẻ em bị các rối nhiễu tâm lý khi có nhu cầu.



CẤP ĐỊA PHƯƠNG



1. Công ty TNHH Maple

Hotline: 0888 108 559

Thời gian làm việc: 24/7

Địa chỉ: Số 120 đường số 14, Khu đô thị, công nghiệp và dịch vụ VSIP Hải Phòng, Xã Thủy Triều, Huyện Thủy Nguyên, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam

Lĩnh vực tham vấn: Quấy rối tình dục, lạm dụng tình dục tại nơi làm việc và Bạo lực gia đình.

2. Tỉnh Hoà Bình



2.1 Xã Đông Lai

Địa chỉ: Ủy ban nhân dân Xã Đông Lai, huyện Tân Lạc

Điện thoại: 0974 660 286

(Chị Bùi Thị Bình – Chủ tịch Hội Liên hiệp phụ nữ xã)

Thời gian làm việc: 8h-21h từ thứ 2 đến Chủ Nhật

Các dịch vụ cung cấp:

- Hỗ trợ tâm lý, tư vấn phòng ngừa và ứng phó với bạo lực giới, bạo lực gia đình
- Tiếp nhận phụ nữ, trẻ em bị bạo lực giới tại địa chỉ an toàn tại Ủy ban nhân dân xã Đông Lai
- Kết nối chuyển tuyến tới các cơ quan, tổ chức có liên quan.

2.2 Xã Thanh Hối

Địa chỉ: Ủy ban nhân dân Xã Thanh Hối, huyện Tân Lạc

Điện thoại: 0977 531 582

(Chị Bùi Thị Được – Chủ tịch Hội Liên hiệp phụ nữ xã)

Thời gian làm việc: 8h-21h từ thứ 2 đến Chủ Nhật

Các dịch vụ cung cấp:

- Hỗ trợ tâm lý, tư vấn phòng ngừa và ứng phó với bạo lực giới, bạo lực gia đình
- Tiếp nhận phụ nữ, trẻ em bị bạo lực giới tại địa chỉ an toàn tại Ủy ban nhân dân xã Thanh Hối
- Kết nối chuyển tuyến tới các cơ quan, tổ chức có liên quan.

3. Thị xã Sơn Tây

3.1. Xã Xuân Sơn

Địa chỉ: Công an xã Xuân Sơn

Hotline: 024 33 614 006 hỗ trợ 24/7

Các dịch vụ cung cấp:

- Hỗ trợ tâm lý, tư vấn phòng ngừa và ứng phó với bạo lực giới, bạo lực gia đình.
- Tiếp nhận phụ nữ, trẻ em bị bạo lực giới tại địa chỉ tạm lánh tại Công an xã Xuân Sơn.
- Kết nối chuyển tuyến tới các cơ quan, tổ chức có liên quan.

3.2. Xã Thanh Mỹ

Địa chỉ: Công an xã Thanh Mỹ

Hotline: 024 33 836 202 hỗ trợ 24/7

Điện thoại: 0974 918 663 (Anh Phan Văn Mạnh - Phó Trưởng công an xã) hỗ trợ 24/7

Các dịch vụ cung cấp:

- Hỗ trợ tâm lý, tư vấn phòng ngừa và ứng phó với bạo lực giới, bạo lực gia đình.
- Tiếp nhận phụ nữ, trẻ em bị bạo lực giới tại địa chỉ tạm lánh tại Công an xã Thanh Mỹ.
- Kết nối chuyển tuyến tới các cơ quan, tổ chức có liên quan.

PHỤ LỤC

PHỤ LỤC 1. HIỂU TÂM LÝ NGƯỜI BỊ BẠO LỰC GIA ĐÌNH

Trong quá trình hỗ trợ người bị bạo lực giới và bạo lực gia đình, sau khi hỗ trợ xong, có rất nhiều vụ việc trở nên trầm trọng hơn. Người bị bạo lực không tiếp tục tìm kiếm sự trợ giúp hoặc từ chối sự trợ giúp từ các cơ quan chức năng tại địa phương. Vậy điều gì đã xảy ra?

Với người bị bạo lực giới có tâm lý phổ biến sau:

- Lo sợ: bị chê cười, an toàn của các con.
- Chịu đựng và chấp nhận vì con.
- Thậm chí có thể trút giận lên con.
- Bị ràng buộc về tình cảm hoặc còn yêu chồng/bạn tình.
- Đáp ứng mọi yêu cầu, cố gắng làm vừa lòng chồng/bạn tình.
- Nhận lỗi về mình.
- Hi vọng vào sự thay đổi của chồng/bạn tình.
- Sợ ra đi với 2 bàn tay trắng.
- Tin rằng mình có thể tự giải quyết được chuyện bạo lực.
- Không tin tưởng vào bản thân hoặc sự trợ giúp, can thiệp của cộng đồng.
- Buông xuôi, không muốn chia sẻ, giải quyết câu chuyện bạo lực.
- Sợ lây COVID-19 hoặc sợ ốm, chết do dịch bệnh.

Ngoài ra, có một số các yếu tố khác khiến cho người bị bạo lực không muốn tiếp tục báo cáo vụ việc:

- Xã hội vẫn có tâm lý đổ lỗi cho người bị bạo lực, cho rằng chính họ là nguyên nhân gây ra bạo lực gia đình.
- Các vụ việc có thể không được ưu tiên theo dõi và giải quyết đến cùng khi COVID-19 bùng phát khiến cho người bị bạo lực có nguy cơ bị bạo lực trầm trọng hơn sau khi báo cáo vụ việc.
- Các lầm tưởng cho rằng bạo lực gia đình là mâu thuẫn và không thể xảy ra mức độ trầm trọng.

PHỤ LỤC 2: : CÁC KỸ NĂNG HỖ TRỢ VỤ VIỆC ĐỂ GIẢI QUYẾT RÀO CẢN TÂM LÝ CỦA NGƯỜI BỊ BẠO LỰC GIA ĐÌNH

1. Kỹ năng lắng nghe

Lắng nghe là khả năng đón nhận và hiểu những điều (có thể bằng lời hoặc không lời, trực tiếp hoặc ngụ ý, mơ hồ hoặc rõ ràng) mà người bị bạo lực muốn nói. Lắng nghe là nắm bắt được nội tâm của người nói, hiểu họ trong khung cảnh, quan điểm của họ. Lắng nghe cũng là sự tập trung chú ý vào người đang được hỗ trợ, không để bị chi phối bởi những gì xảy ra xung quanh và trong chính lòng mình và biết cách giữ im lặng khi cần thiết.

1.1 Mục đích của lắng nghe trong quá trình hỗ trợ

- Để thu thập thông tin, tìm hiểu người bị bạo lực đang gặp vấn đề gì.
- Đánh giá các mong đợi của người bị bạo lực.
- Để tìm hiểu tâm trạng của người nói.
- Để khích lệ người bị bạo lực chia sẻ.
- Thể hiện thái độ tôn trọng đối với người nói.

1.2 Lắng nghe như thế nào để đạt hiệu quả cao?

Ngồi một cách thoải mái, cơ thể thả lỏng, tạm thời bỏ các thiết bị điện tử như điện thoại hoặc tai nghe sang một bên, nếu cần ghi chép thì chỉ cần mang theo chiếc bút và sổ để ghi lại một số thông tin quan trọng mà không kịp nhớ được.

Có thể mỉm cười nhẹ để tạo sự hưởng ứng đồng viên, luôn gật đầu trước lời của người chia sẻ nói. Vừa lắng nghe vừa quan sát điều bộ, cử chỉ, nét mặt của người nói, nhìn thẳng vào người nói để tăng sự tập trung. Trong quá trình lắng nghe, hãy đặt một số các câu hỏi hoặc lời khuyến khích để thể hiện mình đang lắng nghe.

Trong trường hợp người hỗ trợ không thể gặp trực tiếp người bị bạo lực do yếu tố COVID thì việc lắng nghe vẫn rất quan trọng để tìm hiểu

cảm xúc và các lo lắng của họ cũng như tình trạng sức khỏe và những nguy cơ mất an toàn mà họ phải đối mặt. Nếu không thể gặp trực tiếp mà nghe qua điện thoại, hãy thể hiện là mình luôn lắng nghe bằng: *Ừ, ờ, vâng, em cứ tiếp tục nói đi, anh/chị đang nghe đây...*

1.3 Những điều nên tránh khi lắng nghe

- Không cãi lại, cắt ngang hay tranh luận.
- Không nên vội vàng đưa ra những nhận xét, những lời khuyên và kết luận.
- Không nên để cho cảm xúc của người nói tác động quá mạnh đến tình cảm của chính bản thân người hỗ trợ: ví dụ cảm thấy căm giận người gây bạo lực hoặc buồn tới mức khóc theo....
- Không nên chỉ nghe chọn lọc những gì mình lưu tâm mà nên lắng nghe toàn bộ các thông tin mà người bị bạo lực đề cập.
- Không nên để quan điểm riêng của mình tác động đến việc hiểu vấn đề mà người bị bạo lực chia sẻ.
- Tránh làm các công việc riêng như vừa lắng nghe vừa nhìn đi đâu đó hoặc nhắn tin, cầm điện thoại xem giờ...

2. Kỹ năng đặt câu hỏi

Là kỹ năng sử dụng các câu hỏi nhằm khai thác thông tin của người bị bạo lực.

- Câu hỏi là công cụ quan trọng để khai thác và tập hợp thông tin từ người bị bạo lực. Trong tư vấn - hỗ trợ người bị bạo lực, việc đặt ra các câu hỏi để người được trả lời một cách tự nhiên, thoải mái và chia sẻ thông tin với người hỗ trợ là rất quan trọng. Sử dụng câu hỏi hợp lý cho phép khai thác được nhiều thông tin nhất trong khoảng thời gian nhất định. Nếu hỏi dồn dập sẽ tạo cho người bị bạo lực có cảm giác đang bị chất vấn, sẽ không thoải mái dẫn đến sẽ im lặng

hoặc bất hợp tác.

- Mặt khác thông qua việc trả lời câu hỏi, chính người bị bạo lực có thể hiểu sâu hơn, cận kề hơn về sự việc của mình.

2.1 Hệ thống câu hỏi được sử dụng gồm:

Câu hỏi đóng: Là dạng câu hỏi mà người trả lời chỉ có thể đưa ra những câu trả lời đơn giản mà người hỏi đã ước tính trước được (*có, không, đồng ý, không đồng ý...*). Câu hỏi đóng thường có dạng hỏi: *có...không, đã... chưa...*

Ví dụ:

- Chị đã lập gia đình chưa?
- Chị đã từng đến phòng khám y tế lần nào chưa?

Nên hạn chế sử dụng câu hỏi này vì lượng thông tin thu được ít, chỉ nên dùng trong trường hợp khẳng định lại các dữ kiện.

Câu hỏi mở: Là loại câu hỏi có thể có nhiều câu trả lời, câu trả lời là do người trả lời đưa ra (chứ không phải do người hỏi tính trước). Đa số các câu hỏi mở giúp người tư vấn thu thập được nhiều thông tin hơn và thu thập được những thông tin mới vì vậy nó được sử dụng phổ biến nhất trong tư vấn. Dạng câu hỏi mở thường có các từ để hỏi: *như thế nào, gì, ai, ở đâu, bao giờ, vì sao, khi nào...*

Ví dụ:

- Em có thể kể cho chị nghe việc em đã phản ứng thế nào khi chồng đuổi cháu ra khỏi nhà?
- Em cảm thấy việc đó như thế nào?
- Điều gì khiến em nghĩ rằng mình không nên báo cáo vụ việc?

2.2 Cách sử dụng câu hỏi

Để sử dụng được câu hỏi một cách hiệu quả người hỗ trợ phải trả lời được:

- Mục đích của câu hỏi là gì?
- Khi nào thì nên đặt câu hỏi?
- Hỏi như thế nào sẽ có hiệu quả cao hơn?....

Một số gợi ý về các câu hỏi có thể hỏi để khai thác thông tin như:

- Hiện giờ chị cảm thấy thế nào?
- Chị có bị đau đớn ở đâu không? Giấc ngủ của chị ra sao?
- Chồng/bạn trai chị đã gây bạo lực với chị trong hoàn cảnh nào?
- Mức độ anh ta gây bạo lực với chị như thế nào? Bao nhiêu lâu thì bạo lực lại tiếp diễn?
- Anh ta bắt đầu gây bạo lực với chị từ thời gian nào?
- Mức độ anh ấy gây bạo lực với chị như thế nào?
- Anh ta có đánh chị không? Đánh bao nhiêu lần?
- Mức độ thương tật mà chị chịu nặng nhất là gì?
- Trong gia đình ai là người nắm giữ tiền bạc? Ai là người có quyền quyết định về tiền bạc?
- Chị có phải xin chồng/bạn trai chị mỗi khi cần tiêu tiền không?
- Mỗi tháng anh đưa cho chị bao nhiêu tiền để chi tiêu trong gia đình?
- Chị đã bị anh ấy chửi bới như thế nào?
- Có bao giờ chồng/bạn trai chị ép chị quan hệ tình dục khi chị không mong muốn?
- Anh ấy có sử dụng bao cao su để tránh thai không?
- Gần đây chị có đi khám phụ khoa không? Kết quả như thế nào?
- Chị thực hiện kế hoạch hóa sinh đẻ như thế nào?
- Trước đó thì anh ta đối xử với chị ra sao?
- Sau khi gây bạo lực xong thì anh ta làm gì?
- Anh ta có tỏ ra băn khoăn hối lỗi rồi lại đầu vào đó không?
- Chị đã phản ứng thế nào khi bạo lực xảy ra?

- Chị có biết những hành vi anh ấy làm với chị là bạo lực gia đình không?
- Những ai đã biết về việc này? Nếu có thì mọi người đã giúp chị như thế nào?
- Có ai giúp đỡ chị chưa? Giúp như thế nào? Chị cảm thấy sự trợ giúp đó có hữu ích không?
- Các con có biết việc mẹ bị bạo lực không? Thái độ của chúng như thế nào?
- Chị đã chia sẻ với chồng/bạn trai chị những cảm giác của chị chưa? Chị đã chia sẻ như thế nào?
- Theo chị, cách mà chị chia sẻ như vậy có làm cho chồng/bạn trai chị thay đổi không?
- Có bao giờ chị nghĩ đến việc tố giác hành vi bạo lực của chồng/bạn trai chị không?

Trong trường hợp người bị bạo lực đang bị gặp các yếu tố do COVID thì có thể hỏi thêm một số câu liên quan như sau:

- Tình hình sức khỏe của chị như thế nào?
- Chị còn bị mệt không?
- Chị đã bị Covid mấy ngày rồi?
- Ai đang chăm sóc chị?
- Chồng chị sau khi biết chị bị Covid, anh ấy có thái độ như thế nào?
- Chị gặp khó khăn gì trong giai đoạn này?
- Làm cách nào để chúng tôi có thể hỗ trợ cho chị?

Lưu ý với việc đặt câu hỏi: Các câu hỏi nào mà người hỗ trợ đã biết rồi thì sẽ không hỏi lại nữa.

3 Kỹ năng quan sát, nhận diện

- Đó là khả năng nắm bắt tâm tư, nguyện vọng, thể trạng, tình

thần,... của người bị bạo lực để nhận diện vấn đề mà họ đang gặp phải.

- Người hỗ trợ cần có cách quan sát kín đáo, tế nhị từ hình dáng bên ngoài, cách ăn mặc, nét mặt, cử chỉ đến ngôn ngữ và các yếu tố phi ngôn ngữ. Quan sát người được hỗ trợ một cách chăm chú, thân thiện cũng thể hiện sự quan tâm chân thành với họ. Việc quan sát có thể sẽ phát hiện ra sự hoảng loạn, căng thẳng hoặc các dấu hiệu nghi ngờ bị bạo lực thể chất mà họ có thể chưa sẵn sàng chia sẻ.
- Thông qua quan sát, người hỗ trợ có thể biết được người bị bạo lực đang gặp vấn đề gì về sức khỏe không, họ có thể đang căng thẳng, hoặc có điều gì đó chưa sẵn sàng nói ra. Sự quan sát bao gồm cả ở cơ thể và các ngôn ngữ không lời của người bị bạo lực.
- Trong trường hợp người hỗ trợ không thể gặp được người bị bạo lực do yếu tố Covid thì vẫn có thể quan sát họ thông qua việc gọi video hoặc nhận diện cảm xúc của họ qua ngôn ngữ họ chia sẻ, hoặc thậm chí là các tin nhắn ngắn quăng.



PHỤ LỤC 3: MỘT SỐ CÂU HỎI CHO XÂY DỰNG KẾ HOẠCH HỖ TRỢ NGƯỜI BỊ BẠO LỰC

Một số câu hỏi gợi ý cho phần lên kế hoạch ngắn hạn gồm:

- Anh ấy thường gây bạo lực với chị trong hoàn cảnh nào?
- Lúc đó chị có phản ứng như thế nào?
- Chị có bị anh ấy ngăn cản khi đi làm không?
- Chị đã nói câu chuyện này với ai chưa? Nếu có thì họ đã giúp gì cho chị?
- Mỗi khi gây bạo lực thì anh ấy thường có hành động, cử chỉ như thế nào?
- Theo chị để được an toàn mình sẽ cần có phương pháp đối phó ra sao?

Một số câu hỏi gợi ý cho phần lên kế hoạch dài hạn gồm:

- Trong các kế hoạch của chị, chị sẽ bắt đầu từ đâu?
- Với các bước chị đã đưa ra, chị thấy bước nào khó thực hiện nhất, vì sao?
- Nếu như khó thực hiện, vậy mình sẽ cần làm gì?
- Chị có thể mạnh gì có thể thực hiện được (tự chủ kinh tế, sức khỏe, mối quan hệ gia đình, công việc, sự yêu mến của mọi người...)
- Chị đã từng gặp khó khăn nào trong cuộc đời? Chị đã vượt qua khó khăn đó như thế nào?
- Chồng/bạn trai chị sẽ sợ nhất điều gì? Sợ nhất khi nào? Ai là người có thể tác động vào chồng/bạn trai chị?
- Hãy hình dung ra hành động của chồng chị khi chị bắt đầu có các phản ứng đầu tiên, chị có thể gặp rủi ro gì?
- Chị có cần ai tham gia vào giai đoạn này?
- Rủi ro lớn nhất mà chị lường trước là gì?
- Kế hoạch chị sẽ chia sẻ với các con của chị là như thế nào?
- Những điều chị có thể đạt được nếu vượt qua được thách thức này?

PHỤ LỤC 4: MỘT SỐ TÌNH HUỐNG THÁCH THỨC KHI TIẾP CẬN VÀ HỖ TRỢ NGƯỜI BỊ BẠO LỰC GIA ĐÌNH



Phải làm gì nếu người bị bạo lực giới né tránh, không chịu gặp?

Bạo lực gia đình hay các dạng bạo lực giới khác là một câu chuyện rất dài và hành trình tìm kiếm sự hỗ trợ của họ có thể đã rất khó khăn. Không dễ dàng phá vỡ được sự im lặng của họ, hãy kiên nhẫn, bạn sẽ dần mở được cánh cửa này ra thôi.



Vậy tôi phải làm sao nếu người bị bạo lực từ chối nói chuyện liên quan đến gia đình?

Họ có thể kể rất nhiều các câu chuyện khác nhau, họ có thể thoải mái nói về đủ thứ chuyện trừ cuộc sống riêng tư của họ, cũng không có gì ngạc nhiên nếu bạn gặp một người có phản ứng như thế. Chỉ cần lắng nghe và đặt các câu hỏi phù hợp và không phán xét, đồng thời cam kết giữ bí mật thông tin, họ sẽ tin tưởng và sẵn sàng kể câu chuyện của mình.



Đôi khi người bị bạo lực tỏ ra khó chịu khi tôi cố gắng tiếp cận và muốn giúp đỡ?

Sự nhiệt tình của bạn thật đáng ghi nhận, nhưng chúng ta không gây sức ép bắt người bị bạo lực phải chia sẻ. Bạn cứ giới thiệu về bản thân, những điều bạn đã làm, đặc biệt là các công việc liên quan đến hỗ trợ người bị bạo lực. Còn lại mình có thể bắt đầu bằng các câu hỏi về cuộc sống, sở thích của họ.



Người bị bạo lực có chia sẻ với tôi, nhưng tôi biết rằng họ đang nói chưa đúng, dường như họ đang cố tình nói dối tôi

Việc nói chưa đúng hoặc chỉ nói ra một phần sự thật có thể vì tâm lý họ muốn giấu, hoặc họ cũng không biết rằng khi nói ra có thực sự an toàn cho họ hay không, hoặc có thể họ cũng không biết bạn sẽ làm gì để giúp họ, nên phần lớn người bị bạo lực sẽ chọn cách né tránh.



Người bị bạo lực cứ bao biện cho chồng/bạn tình, mặc dù tôi đã chia sẻ rằng việc chồng/bạn tình họ bạo lực là hành vi sai trái

Đôi khi họ có thể sẽ nói rằng do chồng/bạn tình họ uống say, nóng tính, do quá yêu vợ con... đây là tâm lý phổ biến điển hình, thường không ai muốn người mình yêu thương bị lên án. Hãy giúp họ hiểu rằng: việc nói ra câu chuyện để bảo vệ họ và con cái của họ, đồng thời khi người chồng/bạn tình bị xử lý là cách để anh ta không tiếp tục dẫn vào sai lầm khi vi phạm pháp luật về phòng chống bạo lực gia đình.



Người bị bạo lực cứ tự đổ lỗi cho bản thân, nói rằng vì số mình khổ, không có cách nào thoát ra được.

Phần lớn những người bị bạo lực cảm thấy tuyệt vọng. Họ đã cố gắng. Tâm lý đổ lỗi cho bản thân không may mắn, do số phận không gặp được người chồng/bạn tình tốt... xảy ra khá phổ biến. Bạn hãy động viên và nói với họ rằng: có hàng triệu phụ nữ đang bị bạo lực và họ đang tìm cách để thay đổi bản thân. Bây giờ có bạn và những người hỗ trợ ở đây để sẵn sàng giúp đỡ họ, họ sẽ được an toàn và bảo vệ.

Trong trường hợp họ gặp khủng hoảng và bạn không biết xử lý như thế nào, hãy liên hệ với các tổ chức hỗ trợ về bạo lực giới để chuyển gửi.



Người bị bạo lực còn không nói thật cho tôi biết họ bị đánh nặng nề như thế nào, những gì tôi biết được bởi vì họ không thể giấu

Hãy kiên nhẫn, chúng ta không gây sức ép với họ. Có rất nhiều lý do đằng sau sự che đậy các câu chuyện của họ. Khi bạn không phán xét và lên án, bạn chia sẻ với họ với tâm thế là một người trong cuộc và hỗ trợ họ thực sự, thì những điều đau khổ bao nhiêu lâu trong lòng họ sẽ được nói ra hết..

PHỤ LỤC 5: KHUNG LUẬT PHÁP VÀ CHÍNH SÁCH VIỆT NAM VỀ BẠO LỰC GIỚI

Hiểu biết về luật pháp là một trong những yếu tố quan trọng khi hỗ trợ người bị bạo lực giới. Việt Nam đã có nhiều văn bản quy phạm pháp luật về phòng chống bạo lực giới, cụ thể vấn đề bạo lực trên cơ sở giới được thể hiện ở một số luật sau:

Luật Phòng, chống bạo lực gia đình (2007); Luật Bình đẳng giới (2006); Bộ luật Dân sự (1995); Bộ luật Hình sự (1999); Luật Hôn nhân và Gia đình (2014); Luật Trẻ em (2016); Bộ luật Lao động (sửa đổi 2019)...

Chúng tôi xin trích dẫn một số câu hỏi thường gặp về vấn đề luật pháp trong việc hỗ trợ người bị bạo lực giới.

1. Tôi muốn biết những quy định xử phạt hành chính trong lĩnh vực phòng chống bạo lực gia đình?

Khung xử phạt hành chính trong lĩnh vực phòng chống bạo lực gia đình được quy định từ 1.000.000 VNĐ đến 30.000.000 VNĐ tùy thuộc vào hành vi. Bạn có thể tham khảo nghị định 144/2021/NĐ-CP trong phần phụ lục 6 về các quy định xử phạt hành chính.

2. Hành vi quấy rối tình dục nơi làm việc có các quy định xử phạt hành chính như thế nào?

Khung xử phạt hành chính trong lĩnh vực quấy rối tình dục nơi làm việc được quy định từ 5.000.000 VNĐ đến 8.000.000 VNĐ tùy thuộc vào hành vi. Bạn có thể tham khảo nghị định 144/2021/NĐ-CP trong phần phụ lục 6 về các quy định xử phạt hành chính.

3. Quy định xử lý hình sự đối với các tội xâm hại tình dục trẻ em được quy định như thế nào?

Các tội xâm hại tình dục trẻ em được quy định tại Chương XIV (Các tội xâm phạm tính mạng, sức khỏe, nhân phẩm, danh dự của con người) trong Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung gồm 5 Điều (Điều 142, 144, 145, 146, 147).

Tội hiếp dâm người dưới 16 tuổi

Hành vi phạm tội được quy định chi tiết và cụ thể hoá tại Khoản 1 Điều 142 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017: *Người nào thực hiện các hành vi dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực, hoặc lợi dụng tình trạng không thể tự vệ được của nạn nhân hoặc thủ đoạn khác giao cấu hoặc thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi trái với ý muốn của họ; giao cấu hoặc thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác với người dưới 13 tuổi, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm.*

Điều 142 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định, tùy từng hành vi phạm tội, khung hình phạt cao nhất của tội này là phạt tù từ 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình; Người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm.

Cụ thể:

Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 12 năm đến 20 năm:

- a) Có tính chất loạn luân;
- b) Làm nạn nhân có thai;
- c) Gây thương tích, gây tổn hại cho sức khỏe hoặc gây rối loạn tâm thần và hành vi của nạn nhân mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 31% đến 60%;
- d) Đối với người mà người phạm tội có trách nhiệm chăm sóc, giáo dục, chữa bệnh;
- đ) Phạm tội 02 lần trở lên;
- e) Đối với 02 người trở lên;
- g) Tái phạm nguy hiểm.

Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình:

- a) Có tổ chức;
- b) Nhiều người hiếp một người;
- c) Đối với người dưới 10 tuổi;
- d) Gây thương tích, gây tổn hại cho sức khỏe hoặc gây rối loạn tâm thần và hành vi của nạn nhân mà tỷ lệ tổn thương cơ thể 61% trở lên;
- đ) Biết mình bị nhiễm HIV mà vẫn phạm tội;
- e) Làm nạn nhân chết hoặc tự sát.

Tội cưỡng dâm người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi

Hành vi phạm tội được quy định chi tiết và cụ thể hoá tại Khoản 1 Điều 144 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 “*Người nào dùng mọi thủ đoạn khiến người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi đang ở trong tình trạng lệ thuộc mình hoặc trong tình trạng quần bách phải miễn cưỡng giao cấu hoặc miễn cưỡng thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm*”.

Điều 144 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định, tùy từng hành vi phạm tội, khung hình phạt cao nhất của tội này là bị phạt tù từ 12 năm đến 20 năm hoặc tù chung thân; Người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm.

Cụ thể:

Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

- a) Có tính chất loạn luân;
- b) Làm nạn nhân có thai;
- c) Gây thương tích, gây tổn hại cho sức khỏe hoặc gây rối loạn tâm thần và hành vi của nạn nhân mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 3 1% đến 60%;
- d) Phạm tội 02 lần trở lên;
- đ) Đối với 02 người trở lên;
- e) Tái phạm nguy hiểm.

Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 12 năm đến 20 năm hoặc tù chung thân:

- a) Nhiều người cưỡng dâm một người;
- b) Gây thương tích, gây tổn hại cho sức khỏe hoặc gây rối loạn tâm thần và hành vi của nạn nhân mà tỷ lệ tổn thương cơ thể 61% trở lên;
- c) Biết mình bị nhiễm HIV mà vẫn phạm tội;
- d) Làm nạn nhân chết hoặc tự sát.

Tội sử dụng người dưới 16 tuổi vào mục đích khiêu dâm

Đây là quy định mới được đưa vào Chương XIV Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xuất phát từ yêu cầu thực tiễn đấu tranh, phòng ngừa tội phạm vì trên thực tế, các hình thức khiêu dâm bùng nổ và gia tăng khắp nơi dưới nhiều hình thức. Trong đó, xuất hiện cả những hiện tượng sử dụng trẻ em, người dưới 16 tuổi vào mục đích khiêu dâm.

Cụ thể, Khoản 1 Điều 147 Bộ Luật Hình sự 2015 quy định *“Người nào đủ 18 tuổi trở lên mà lôi kéo, dụ dỗ, ép buộc người dưới 16 tuổi trình diễn khiêu dâm hoặc trực tiếp chứng kiến việc trình diễn khiêu dâm dưới mọi hình thức, thì bị phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”*.

Phạm tội trong các trường hợp: phạm tội có tổ chức; phạm tội 02 lần trở lên; đối với 02 người trở lên; đối với người mà người phạm tội có trách nhiệm chăm sóc, giáo dục, chữa bệnh; có mục đích thương mại; gây rối loạn tâm thần và hành vi của nạn nhân mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 31% đến 60%; tái phạm nguy hiểm, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 07 năm.

Phạm tội thuộc một trong các trường hợp: gây rối loạn tâm thần và hành vi của nạn nhân mà tỷ lệ tổn thương cơ thể 61% trở lên; làm nạn nhân tự sát, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 12 năm.

Tùy từng hành vi phạm tội, người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm.

Tội giao cấu hoặc thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi

Điều 145 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 quy định: “Người nào từ đủ 18 tuổi trở lên mà giao cấu hoặc thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi, nếu không thuộc trường hợp quy định tại Điều 142 và Điều 144 Bộ luật Hình sự năm 2015, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm”.

Tùy từng hành vi phạm tội, khung hình phạt cao nhất của tội này là bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm; Người phạm tội có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm.

Cụ thể:

Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:

- a) Phạm tội 02 lần trở lên;
- b) Đối với 02 người trở lên;
- c) Có tính chất loạn luân;
- d) Làm nạn nhân có thai;
- đ) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của nạn nhân mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 31% đến 60%;
- e) Đối với người mà người phạm tội có trách nhiệm chăm sóc, giáo dục, chữa bệnh.

Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

- a) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của nạn nhân mà tỷ lệ tổn thương cơ thể 61% trở lên;
- b) Biết mình bị nhiễm HIV mà vẫn phạm tội.

Tội dâm ô đối với người dưới 16 tuổi

Hành vi phạm tội được quy định theo hướng lượng hóa hành vi phạm tội, quy định rõ mức độ gây tổn hại cho nạn nhân do tác động của hành vi phạm tội gây ra. Khoản 1 Điều 146 Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định: *Người nào đủ 18 tuổi trở lên mà có hành vi dâm ô đối với người dưới 16 tuổi không nhằm mục đích giao cấu hoặc không nhằm thực hiện các hành vi quan hệ tình dục khác, thì bị phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.*

Ngoài ra, khoản 2 Điều 146 Bộ luật Hình sự năm 2015 cũng quy định: *“Phạm tội thuộc một trong các trường hợp: phạm tội có tổ chức; phạm tội 02 lần trở lên; đối với 02 người trở lên; đối với người mà người phạm tội có trách nhiệm chăm sóc, giáo dục, chữa bệnh; gây rối loạn tâm thần và hành vi của nạn nhân mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 31% đến 60%;..., thì bị phạt tù từ 03 năm đến 07 năm”.*

Khung hình phạt cao nhất của tội này là bị phạt tù từ 07 năm đến 12 năm, đối với các trường hợp: a) Gây rối loạn tâm thần và hành vi của nạn nhân mà tỷ lệ tổn thương cơ thể 61% trở lên; b) Làm nạn nhân tự sát.

Tùy từng hành vi phạm tội, người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm.

4. Khi phát hiện vụ việc bạo lực gia đình tôi nên báo tin cho ai? Tôi có được pháp luật bảo vệ?

Người phát hiện vụ việc bạo lực gia đình được pháp luật bảo vệ và có ghi rõ trong Điều 18 Luật Phòng, chống bạo lực gia đình, cụ thể như sau:

- Người phát hiện bạo lực gia đình phải kịp thời báo tin cho cơ quan công an nơi gần nhất hoặc Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc người đứng đầu cộng đồng dân cư nơi xảy ra bạo lực. *(Trích khoản 1 Điều 18. Phát hiện, báo tin về bạo lực gia đình)*
- Cơ quan công an, Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc người đứng đầu cộng đồng dân cư khi phát hiện hoặc nhận được tin báo về bạo lực gia đình có trách nhiệm kịp thời xử lý hoặc kiến nghị, yêu cầu cơ quan, người có thẩm quyền xử lý; giữ bí mật về nhân thân và trong trường hợp cần thiết áp dụng biện pháp bảo vệ người phát hiện, báo tin về bạo lực gia đình. *(Trích khoản 2 Điều 18. Phát hiện, báo tin về bạo lực gia đình)*

5. Pháp luật có điều khoản nào về quyền, nghĩa của nạn nhân bạo lực gia đình và người gây bạo lực không?

Quyền và nghĩa vụ của nạn nhân bạo lực gia đình và người gây bạo lực đã được quy định cụ thể trong Luật Phòng, chống bạo lực gia đình 2007. Cụ thể như sau:

Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của nạn nhân bạo lực gia đình

1. Nạn nhân bạo lực gia đình có các quyền sau đây:

- a) Yêu cầu cơ quan, tổ chức, người có thẩm quyền bảo vệ sức khỏe, tính mạng, nhân phẩm, quyền và lợi ích hợp pháp khác của mình;
- b) Yêu cầu cơ quan, người có thẩm quyền áp dụng biện pháp ngăn chặn, bảo vệ, cấm tiếp xúc theo quy định của Luật này;

- c) Được cung cấp dịch vụ y tế, tư vấn tâm lý, pháp luật;
- d) Được bố trí nơi tạm lánh, được giữ bí mật về nơi tạm lánh và thông tin khác theo quy định của Luật này;
- đ) Các quyền khác theo quy định của pháp luật.

2. Nạn nhân bạo lực gia đình có nghĩa vụ cung cấp thông tin liên quan đến bạo lực gia đình cho cơ quan, tổ chức, người có thẩm quyền khi có yêu cầu.

Điều 4. Nghĩa vụ của người có hành vi bạo lực gia đình

1. Tôn trọng sự can thiệp hợp pháp của cộng đồng; chấm dứt ngay hành vi bạo lực.
2. Chấp hành quyết định của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền.
3. Kịp thời đưa nạn nhân đi cấp cứu, điều trị; chăm sóc nạn nhân bạo lực gia đình, trừ trường hợp nạn nhân từ chối.
4. Bồi thường thiệt hại cho nạn nhân bạo lực gia đình khi có yêu cầu và theo quy định của pháp luật.

PHỤ LỤC 6. CÁC QUY ĐỊNH XỬ PHẠT HÀNH CHÍNH

NGHỊ ĐỊNH SỐ: 144/2021/NĐ-CP

QUY ĐỊNH XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC AN NINH, TRẬT TỰ, AN TOÀN XÃ HỘI; PHÒNG, CHỐNG TỆ NẠN XÃ HỘI; PHÒNG CHÁY, CHỮA CHÁY; CỨU NẠN, CỨU HỘ; PHÒNG, CHỐNG BẠO LỰC GIA ĐÌNH

Điều 7. Vi phạm quy định về trật tự công cộng

5. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 8.000.000 đồng đối với một trong những hành vi sau đây:

- a) Cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác nhưng không bị truy cứu trách nhiệm hình sự;
- b) Gây rối trật tự công cộng mà có mang theo các loại vũ khí thô sơ, công cụ hỗ trợ hoặc công cụ, đồ vật, phương tiện khác có khả năng sát thương;
- c) Quay phim, chụp ảnh, vẽ sơ đồ địa điểm cấm, khu vực cấm liên quan đến quốc phòng, an ninh;
- d) Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi nhưng không bị truy cứu trách nhiệm hình sự;
- đ) Sàm sỡ, quấy rối tình dục;
- e) Khiêu dâm, kích dục ở nơi công cộng;
- g) Thực hiện thiết kế, sản xuất, sửa chữa, bảo dưỡng, thử nghiệm tàu bay, động cơ tàu bay, cánh quạt tàu bay và trang bị, thiết bị của tàu bay không người lái, phương tiện bay siêu nhẹ có chủng loại hoặc chất lượng không phù hợp với loại sản phẩm đã đăng ký theo giấy phép do cơ quan có thẩm quyền cấp;

h) Sử dụng tàu bay không người lái và các phương tiện bay siêu nhẹ phóng, bắn, thả từ trên không các loại vật, chất gây hại hoặc chứa đựng nguy cơ gây hại khi không được phép.

Điều 52. Hành vi xâm hại sức khỏe thành viên gia đình

1. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với hành vi đánh đập gây thương tích cho thành viên gia đình.

2. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với một trong những hành vi sau đây:

a) Sử dụng các công cụ, phương tiện hoặc các vật dụng khác gây thương tích cho thành viên gia đình;

b) Không kịp thời đưa nạn nhân đi cấp cứu điều trị trong trường hợp nạn nhân cần được cấp cứu kịp thời hoặc không chăm sóc nạn nhân trong thời gian nạn nhân điều trị chấn thương do hành vi bạo lực gia đình, trừ trường hợp nạn nhân từ chối.

3. Biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc xin lỗi công khai khi nạn nhân có yêu cầu đối với các hành vi quy định tại các khoản 1 và 2 Điều này;

b) Buộc chi trả toàn bộ chi phí khám bệnh, chữa bệnh đối với hành vi quy định tại khoản 1 và điểm a khoản 2 Điều này.

Điều 53. Hành vi hành hạ, ngược đãi thành viên gia đình

1. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với một trong những hành vi sau đây:

a) Đối xử tồi tệ với thành viên gia đình như: bắt nhịn ăn, nhịn uống, bắt chịu rét, mặc rách, không cho hoặc hạn chế vệ sinh cá nhân;

b) Bỏ mặc không chăm sóc thành viên gia đình là người cao tuổi, yếu, khuyết tật, phụ nữ có thai, phụ nữ nuôi con nhỏ.

2. Biện pháp khắc phục hậu quả:

Buộc xin lỗi công khai khi nạn nhân có yêu cầu đối với hành vi quy định tại khoản 1 Điều này.

Điều 54. Hành vi xúc phạm danh dự, nhân phẩm của thành viên gia đình

1. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với hành vi lăng mạ, chì chiết, xúc phạm danh dự, nhân phẩm thành viên gia đình.

2. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với một trong những hành vi sau đây:

- a) Tiết lộ hoặc phát tán tư liệu, tài liệu thuộc bí mật đời tư của thành viên gia đình nhằm xúc phạm danh dự, nhân phẩm;
- b) Sử dụng các phương tiện thông tin nhằm xúc phạm danh dự, nhân phẩm thành viên gia đình;
- c) Phổ biến, phát tán tờ rơi, bài viết, hình ảnh nhằm xúc phạm danh dự, nhân phẩm của nạn nhân.

3. Biện pháp khắc phục hậu quả:

- a) Buộc xin lỗi công khai khi nạn nhân có yêu cầu đối với hành vi quy định tại các khoản 1 và 2 Điều này;
- b) Buộc thu hồi tư liệu, tài liệu, tờ rơi, bài viết, hình ảnh đối với hành vi quy định tại các điểm a và c khoản 2 Điều này.

Điều 55. Hành vi cô lập, xua đuổi hoặc gây áp lực thường xuyên về tâm lý

1. Phạt cảnh cáo hoặc phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với một trong những hành vi sau đây:

- a) Cấm thành viên gia đình ra khỏi nhà, ngăn cản thành viên gia đình gặp gỡ người thân, bạn bè hoặc có các mối quan hệ xã hội hợp pháp, lành mạnh nhằm mục đích cô lập, gây áp lực thường xuyên về tâm lý đối với thành viên đó;

- b) Không cho thành viên gia đình thực hiện quyền làm việc;
- c) Không cho thành viên gia đình tham gia các hoạt động xã hội hợp pháp, lành mạnh.

2. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với hành vi buộc thành viên gia đình phải chứng kiến cảnh bạo lực đối với người, con vật.

3. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với một trong những hành vi sau đây:

- a) Cưỡng ép thành viên gia đình thực hiện các hành động khiêu dâm, sử dụng các loại thuốc kích dục;
- b) Có hành vi kích động tình dục hoặc lạm dụng thân thể đối với thành viên gia đình.

4. Biện pháp khắc phục hậu quả:

Buộc xin lỗi công khai khi nạn nhân có yêu cầu đối với hành vi quy định tại các khoản 1, 2 và 3 Điều này.

Điều 56. Hành vi ngăn cản việc thực hiện quyền, nghĩa vụ trong quan hệ gia đình giữa ông, bà và cháu; giữa cha, mẹ và con; giữa vợ và chồng; giữa anh, chị, em với nhau

Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với hành vi ngăn cản quyền thăm nom, chăm sóc giữa ông, bà và cháu; giữa cha, mẹ và con, trừ trường hợp cha mẹ bị hạn chế quyền thăm nom con theo quyết định của tòa án; giữa vợ và chồng; giữa anh, chị, em với nhau.

Điều 57. Vi phạm quy định về chăm sóc, nuôi dưỡng, cấp dưỡng

1. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với một trong những hành vi sau đây:

a) Từ chối hoặc trốn tránh nghĩa vụ cấp dưỡng giữa vợ và chồng sau khi ly hôn; từ chối hoặc trốn tránh nghĩa vụ nuôi dưỡng giữa anh, chị, em với nhau, giữa ông bà nội, ông bà ngoại và cháu theo quy định của pháp luật;

b) Từ chối hoặc trốn tránh nghĩa vụ cấp dưỡng, nuôi dưỡng cha, mẹ; nghĩa vụ cấp dưỡng, chăm sóc con sau khi ly hôn theo quy định của pháp luật.

2. Biện pháp khắc phục hậu quả:

Buộc thực hiện nghĩa vụ đóng góp, nuôi dưỡng theo quy định đối với các hành vi quy định tại khoản 1 Điều này.

Điều 58. Hành vi bạo lực về kinh tế

Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với một trong những hành vi sau đây:

1. Chiếm đoạt tài sản riêng của thành viên gia đình.
2. Ép buộc thành viên gia đình lao động quá sức hoặc làm công việc nặng nhọc, nguy hiểm, tiếp xúc với chất độc hại hoặc làm những công việc khác trái với quy định của pháp luật về lao động.
3. Ép buộc thành viên gia đình đi ăn xin hoặc lang thang kiếm sống.

Điều 59. Hành vi trái pháp luật buộc thành viên gia đình ra khỏi chỗ ở hợp pháp của họ

1. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với hành vi buộc thành viên gia đình ra khỏi chỗ ở hợp pháp của họ.

2. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với hành vi đe dọa bằng bạo lực để buộc thành viên gia đình ra khỏi chỗ ở hợp pháp của họ.

Điều 60. Hành vi bạo lực đối với người ngăn chặn, phát hiện, báo tin bạo lực gia đình, người giúp đỡ nạn nhân bạo lực gia đình

1. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với một trong những hành vi sau đây:

- a) Đe dọa người ngăn chặn, phát hiện, báo tin bạo lực gia đình, người giúp đỡ nạn nhân bạo lực gia đình;
- b) Xúc phạm danh dự, nhân phẩm người ngăn chặn, phát hiện, báo tin bạo lực gia đình, người giúp đỡ nạn nhân bạo lực gia đình.

2. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với một trong những hành vi sau đây:

- a) Hành hung người ngăn chặn, phát hiện, báo tin bạo lực gia đình, người giúp đỡ nạn nhân bạo lực gia đình;
- b) Đập phá, hủy hoại tài sản của người ngăn chặn, phát hiện, báo tin bạo lực gia đình, người giúp đỡ nạn nhân bạo lực gia đình.

3. Biện pháp khắc phục hậu quả:

- a) Buộc khôi phục lại tình trạng ban đầu đối với hành vi quy định tại điểm b khoản 2 Điều này;
- b) Buộc xin lỗi công khai khi nạn nhân có yêu cầu đối với hành vi quy định tại các khoản 1 và 2 Điều này.

Điều 61. Hành vi cưỡng bức, kích động, xúi giục, giúp sức người khác thực hiện hành vi bạo lực gia đình

1. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với hành vi kích động, xúi giục, giúp sức người khác thực hiện hành vi bạo lực gia đình.

2. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với hành vi cưỡng bức người khác thực hiện hành vi bạo lực gia đình.

Điều 62. Hành vi cố ý không ngăn chặn, báo tin hành vi bạo lực gia đình và cản trở việc ngăn chặn, báo tin hành vi bạo lực gia đình

Phạt cảnh cáo hoặc phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 2.000.000 đồng đối với một trong những hành vi sau đây:

1. Biết hành vi bạo lực gia đình, có điều kiện ngăn chặn mà không ngăn chặn.
2. Biết hành vi bạo lực gia đình mà không báo tin cho cơ quan, tổ chức, người có thẩm quyền.
3. Cản trở người khác phát hiện, khai báo hành vi bạo lực gia đình.

Điều 63. Hành vi sử dụng, truyền bá thông tin, hình ảnh, âm thanh nhằm kích động hành vi bạo lực gia đình

Phạt cảnh cáo hoặc phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 2.000.000 đồng đối với hành vi sử dụng, truyền bá thông tin, hình ảnh, âm thanh nhằm kích động hành vi bạo lực gia đình.

Điều 64. Vi phạm quy định về tiết lộ thông tin về nạn nhân bạo lực gia đình

Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với nhân viên y tế, nhân viên tư vấn trong lĩnh vực phòng, chống bạo lực gia đình có một trong những hành vi sau đây:

1. Tiết lộ thông tin cá nhân của nạn nhân bạo lực gia đình mà không được sự đồng ý của nạn nhân hoặc người giám hộ của nạn nhân làm ảnh hưởng đến danh dự, nhân phẩm, uy tín của nạn nhân.
2. Cố ý tiết lộ hoặc tạo điều kiện cho người có hành vi bạo lực biết nơi tạm lánh của nạn nhân bạo lực gia đình.

Điều 65. Hành vi lợi dụng hoạt động phòng, chống bạo lực gia đình để trục lợi

1. Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 2.000.000 đồng đối với một trong những hành vi sau đây:

- a) Đòi tiền của nạn nhân hoặc người nhà nạn nhân sau khi có hành động giúp đỡ nạn nhân bạo lực gia đình;
- b) Yêu cầu thanh toán chi phí sinh hoạt của nạn nhân ở địa chỉ tin cậy tại cộng đồng;
- c) Lợi dụng hoàn cảnh khó khăn của nạn nhân bạo lực gia đình để yêu cầu họ thực hiện hành vi trái pháp luật.

2. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với một trong những hành vi sau đây:

- a) Thành lập cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình, cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình để hoạt động trục lợi;
- b) Lợi dụng hoạt động phòng, chống bạo lực gia đình để thực hiện hành vi vi phạm pháp luật.

3. Hình thức xử phạt bổ sung:

Tước quyền sử dụng giấy chứng nhận đăng ký hoạt động, chứng chỉ hành nghề từ 06 tháng đến 12 tháng đối với hành vi quy định tại các điểm a và b khoản 2 Điều này.

4. Biện pháp khắc phục hậu quả:

Buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện hành vi vi phạm quy định tại điểm a khoản 1 Điều này.

Điều 66. Vi phạm quy định về đăng ký hoạt động đối với cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình, cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình

1. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình, cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình hoạt động ngoài phạm vi giấy chứng nhận đăng ký hoạt động.

2. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình, cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình hoạt động khi chưa được cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động hoặc không đăng ký hoạt động.

Điều 67. Vi phạm quy định về quyết định cấm tiếp xúc của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã

1. Phạt cảnh cáo hoặc phạt tiền từ 500.000 đồng đến 1.000.000 đồng đối với hành vi cố tình tiếp xúc với nạn nhân bạo lực gia đình trong thời gian thi hành quyết định cấm tiếp xúc.

2. Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với hành vi sử dụng điện thoại, phương tiện thông tin khác để đe dọa, chửi bới, xúc phạm nạn nhân bạo lực gia đình.

3. Hình thức xử phạt bổ sung:

Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính đối với hành vi quy định tại khoản 1 Điều này.

*In 200 bản, khổ 14.5x20.5cm tại Công ty Cổ phần Đầu tư Thiết kế Á Âu
QĐXB: 368/QĐ-NXBHĐ, ngày 26 tháng 7 năm 2022
Xác nhận ĐKKHXB: 2121-2022/CXBIPH/02-65/HĐ
Mã số sách tiêu chuẩn quốc tế (ISBN): 978-604-380-116-3.
In xong nộp lưu chiểu quý III/2022*

